TỪ VIỆC " TU THÂN " TỚI VIỆC
XÂY DỰNG " HỒN THIÊNG DÂN TỘC "

I.-Vào Đề

Chúng tôi vừa nhận bức thư của một Thanh niên trong nước muốn tìm hiểu cách Tu Thân theo Việt Nho và Triết lý An Vi hay đúng hơn là theo tinh thần Dịch lý Việt. Chàng " tuổi trẻ vốn Dòng Hào kiệt " này đã yêu cầu chúng tôi như sau:

. . .

" Tuy nhiên con mong tìm được một phần một chương nói cụ thể vào việc "**Tu thân" theo triết lý An Vi một cách Riêng có đặc trưng, nhưng vẫn chưa gặp !**
Theo cái thấy của con nên chăng bác viết thêm phần đó để người học cảm nhận được ngay khi bắt đầu bước vào học triết An Vi ! Xin bác Thông cảm, trong thời đại ngày nay con người luôn muốn nhanh hơn, hiệu quả hơn ! " . . .

II.- Hồi đáp thể theo Hảo ý của Chú Nguyễn H. L.

Thể theo hảo ý của Chú, phải chăng Chú muốn học hỏi về Vấn đề Tu Thân?. Sao người trẻ thời nay mà còn dám bơi ngược dòng Đời như vậy? Vì muốn tìm hiểu cách Tu Thân của Tổ Tiên thì phải lùi về Quá khứ, phải bơi ngược Dòng Đời về nguồn Tâm linh trong Thế giới Tĩnh, mà ngày nay thì người ta chỉ muốn bơi mau xuôi dòng theo Khoa học trong thế giới Động của Hiện tượng. Đi về nguồn Tĩnh Tâm linh thì lâu, còn đi theo Khoa học thuộc nguồn Động thì mau. Phải chăng mình đang bị mắc kẹt giữa hai nguồn Tĩnh / Động , Ngược / Xuôi. Lâu / Mau ?

*Theo **Thái cực " Nhất Nguyên lưỡng Cực** " thì **Tâm linh** (Tĩnh) **và Khoa học** (Động) tuy nghịch số (là cặp đối cực) nhưng có thể Lưỡng nhất (dual unit) theo công thức " **Âm / Dương hòa** " bằng cách vừa đấu tranh vừa hợp tác **(Âm / Dương tương thôi**) theo đường lối **Chính trung** qua Tiêu chuẩn Công lý để đạt thế quân bình động mà hòa với nhau. Đây cũng là nền tảng của Tinh thần Triết lý An vi.*

Cuộc sống Tình / Nghĩa giữa Vợ / Chồng sao cho Thuận hòa giúp ta cảm nhận và Thể nghiệm được Dịch Lý.

III.- Vấn đề Tu Thân

Tu Thân: là sửa mình theo Đạo Đức *(Tự Điển Hán Việt Đào Duy Anh).*

Chúng ta tự hỏi tại sao con Người phải sửa mình, sửa mình là sửa những điều gì?

Chúng ta nên nhận rõ trong những vấn đề khó hiểu nhất ở đời là vấn đề con Người, trong đó con Người mình lại là khó hiểu hơn hết,vì mỗi người chỉ có hai con mắt, chỉ thấy trước mặt mà không thấy sau lưng, nên nhiều khi" **Việc Người thì sáng, việc Mình thì quáng** *"*

Ví vậy cho nên có nhiều Định nghĩa về Con Người:

***Phật giáo** thì cho con Người là **Phật sẽ thành**, nhưng trong con Người còn có Tham, Sân, Si cần phải thanh tẩy, vì cả ba tạo nên màn Vô minh che khuất sự thật.*

Kitô giáo *thì cho* ***mọi con Người là con Chúa****, nhưng vì bị mắc tội Tổ Tông mang ác quỷ Satan trong mình, nên mỗi người đều mang theo hai trọng tội: tội Tổ Tông truyền từ Nguyên Tổ Adam và Eve và tội do mình phạm phải cần phải thanh tẩy.*

Mạnh Tử *thì bảo:* **" Nhân chi sơ, Tính bản Thiện:** *Khi mới sinh ra Bản tính con Người vốn lành ", vì* **Tính tương cận, Tập tương viễn***:Khi mới sinh ra Bản tính con Người vốn L ành, nhưng trong cuộc sống do thói quen khác nhau, sinh ra nhiều khác biệt mà xa nhau.*

Tuân Tử *thì bảo" **Nhân chi sơ Tính bản ác:** Khi mới sinh ra, Bản Tính con Người vốn ác ", nên càng phải tu Thân.*

Nho giáo *thì định nghĩa: **Nhân giả Quỷ / Thần chi hội**. . . : Con Người là nơi hội tụ của Quỷ / Thần (vừa Thiện vừa Ác), nên ai ai cũng phải tu Thân để trở nên con Người hiền lành.*

Mác *(CS) thì định nghĩa: **Con Người là con Vật Kinh tế**, nên chỉ lo đi dành miếng ăn, chẳng những không lo tu Thân, mà còn cổ võ Hận thù giai cấp để giết nhau mà dành Kinh tế .*

Như vậy rõ ràng hầu hết mọi con Người đều là bất toàn, do đó mà ai ai cũng phải sửa mình cho có Đạo Đức.

Vậy Đạo Đức là gì ? Và Đạo Đức sẽ giúp ích gì cho con Người?

Đạo *là đường lối trau dồi mình để đạt được Đức tính tốt giúp làm Người tốt (Để con người không còn Tham, Sân, Si, hay còn bị quỷ Satan ám nữa).*

Đây là công trình mỗi người phải trau dồi Đức tính để hoàn thiện mình hầu có thể sống chung với nhau, nhưng việc tu Thân của con Người lại rất khó khăn và kéo dài suốt đời.

Có Tu Thân thì con Người mới có ***Hồn / Xác hài hoà*** *hay* ***Tâm / Thân lưỡng nhất*** *(Body / Mind in One : dual unit) khi đó thì* ***Tâm mới an Thân mới lạc****. Xác là cái Giá để cho Hồn nhập, còn Hồn là cái La bàn để hướng dẫn Xác hành động đúng theo đường hướng Công chính (Justice) để cho Thân / Tâm hoà hợp với nhau và khi đó mới có thể sống hoà được với người khác .*

Một Dân tộc có Hồn / Xác Lưỡng nhất thì con dân mới đoàn kết với nhau một lòng để có đủ Nội lực Dân tộc mà cùng nhau Dựng nước và Giữ nước.

Một tập thể muốn lập Quốc thì phải có đủ hai yếu tố Hồn và Xác để xây dựng nên một Dân tộc .

Hồn giúp mọi con Dân quần tụ về điểm Đồng quy (Hồn Dân tộc) *, giúp mọi người tìm đến với nhau, để cùng nhau chung Lòng, chung Trí và Góp sức để Dựng nước và Giữ nước.*

Hồn chính là Đức Hùng / Dũng từ lòng Nhân ái và Lý Công chính tạo nên Nội lực của Dân tộc, Hồn giúp đoàn kết toàn dân để cùng nhau cải tiến Dân sinh, nâng cao Dân trí để sống hòa thuận an vui với nhau.

Khi Hồn / Xác được lưỡng nhất thì Nội / Ngoại lực tạo nên sức mạnh Hùng / Dũng của Dân tộc để trở nên con Người Phù Đổng*.*

Đó là mục tiêu của việc Tu thân, việc Tu Thân vừa giúp Cá nhân trở nên Người có Tư cách và Khả năng và cũng vừa giúp Tập thể đoàn kết với nhau mà làm cho Dân giàu Nước mạnh, cũng như giữ nước khỏi nạn xâm lăng" **Dĩ Cường lăng Nhược:** *Lấy mạnh hiếp yếu " .*

Ví vậy mà việc ***Tu Thân giúp xây dựng nên con Người Nhân chủ có được Nhân nghĩa, khi sống sao cho Nhân / Nghĩa được lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng, đó là những giá trị Đạo Đức tạo nên Tinh thần Bất khuất hay Hồn Thiêng của Dân tộc.***

Khi để mất Hồn Thiêng thì con Người không những mất sức lực của Thế xác mà còn mất cả hướng sống Công chính của Tâm hồn.

Một Dân tộc để mất Hồn thì mất Tụ điểm, con dân sẽ mất hướng chung, mỗi người hùng cứ mỗi phương, mỗi trí thức làm anh hùng cô độc một nẻo, do đó mà mối Tình keo sơn Dân tộc bị lỏng lẻo, nên phân hoá ra từng mảnh, cơ sự là do để mất nguồn Tình nên một số trong ***Dân tộc trở nên " Vô cảm ", không có Tình thì không thể hành xử theo néo Công chính được, nên đánh mất luôn " mối Liên hệ trách nhiệm chung ",do đó mà Dân tộc trở nên hèn yếu khiếp nhược.***

Tình trạng đất nước chúng ta ngày nay xem như đã " ***Lạc Hồn Dân tộc*** *": Các Tôn giáo tuy đã nhận ra mối nguy phân hóa, đã có lập ra* ***Hội đồng Liên Tôn,*** *để trình diễn trong các cuộc lễ chung nhưng vẫn chưa thực hiện được tinh thần* ***Vạn giáo nhất Lý:*** **Lý Thái cực " Âm Dương hòa ".**

Hòa là Tinh hoa của Tôn giáo, nhưng khi mối hiềm khích Tôn giáo đã xé nát Dân tộc trước đây chưa thực sự được hòa giải, chỉ vì cái thói : **Khôn Độc Dại Đàn**, **Tham Dĩa bỏ Mâm** *"của một số Tín đồ chưa được thanh tẩy, thì làm sao cả đoàn 90 triệu có thể kết lại với nhau được?*

Một số lớn chúng ta đã ngoảnh mặt đi với Hồn Dân tộc nên đã bị Lạc Hồn, còn một số nhỏ chỉ biết ***có Hồn Mác, Hồn Stalin, Hồn Mao, Hồn lạ****. . ., khổ thay, đây là* ***những Cô Hồn máu lạnh****, đã* ***mất hết Nhân Tình và Nhân Tính****, họ đã trở thành đảng Cướp Quốc tế, khiến một số Con Cháu Tiên Rồng ngày nay không làm sao nhìn ra nhau là Đồng bào, họ đâu thấy được mối liên hệ "* **Máu chảy Ruột mềm** *:", "* **Tay đứt Ruột xót** *được nữa ", do đó mà Đồng bào, con Chúa con Phật trở nên những người dửng dưng, thậm chí là kẻ thù không đội trời chung!*

Chúng ta biết Hồn máu lạnh là ***Hồn của Hận thù,*** *mang năng lượng Âm, năng lượng của cướp giết, phá hoại mang theo đau thương, còn* ***Hồn của Yêu thương mang tên Nhân ái và Công chính*** *của Tổ Tiên thuộc năng lượng Dương, nên mới có khả năng nối kết và xây dựng và ủi an.*

Này là ***Lòng Nhân ái*** *với Tinh thần:*

Lá Lành đùm lá Rách

Chị ngả Em nâng

Tay đứt Ruột xót

Máu chảy Ruột mềm

. . .

Đây là thần được chữa ***bệnh Vô cảm.***

*Nọ là **lý Công chính** với cách Hành xử:*

Cục Đất ném Đi / hòn Chì ném Lại

Có Đi / có Lại cho Toại Lòng nhau

Ở cho Phải phải / Phân phân

Cây Đa / cậy Thần, Thần cậy / cây Đa. . .

*Đó cũng là những nhân tố tạo nên **Tinh thần Liên đới trách nhiệm.***

Đây là những nhân tố thuộc Nội và Ngoại khởi, tự mỗi cá nhân phải trau dồi và hành xử suốt đời, chứ không chỉ nói bô bô bên ngoài mà có được. Cây đũa Thần cứu con Người và Đất nước nằm ngay chính trong Lòng mỗi người, những cuộc chạy vạy tìm tòi ở bên ngoài vô ý thức không những vô bổ mà còn đem lại nhiều nguy hại cho con Người và Dân tộc như đã từng thấy.

Vì vậy cho nên việc từ chối Tu Thân là từ chối làm <u>Người Nhân chủ có Tư cách và Khả năng</u>. Quan niệm cho những giá trị <u>Nhân ái và Lý Công chính</u> là quê mùa lạc hậu, là lỗi thời cũng chính là chối bỏ Tinh thần đoàn kết Dân tộc.

Một Dân tộc mà <u>thiếu con Người Nhân chủ cùng với tinh thần Đoàn kết Dân tộc</u> thì đương nhiên không còn là Dân tộc nữa, mà chỉ là một tập hợp hỗn tạp, không có nền móng Tinh thần, Dân tộc trở vô tổ chức, mỗi người trờ thành những hạt cơm rời, phỏng đi tìm đũa Thần cứu Dân tộc bằng cách chạy quanh các Hiện tượng rối ren mà đấu đá nhau để làm gì?

Lòng Nhân ái (Love) và Lý Công chính (Justice) là nguồn cội của cuộc sống Hòa (Peace) *. Sống được Hoà với nhau mới thật sự là Anh hùng, còn gây Bất Hòa thì mới chỉ có Đức Hùng mà thiếu Đức Dũng, chỉ hữu dụng cho việc sát phạt nhau..*

*Nền Văn hoá Nông nghiệp sống theo Dịch lý thuộc Thiên lý nên gồm đủ Hùng / Dũng, nên mới có khả năng hòa giải, còn nền Văn hoá Du mục chỉ có đức Hùng, nên là nguồn của những cuộc chiến " **Dĩ Cường lăng Nhược "** xưa nay trên thế giới.*

*Thay vì tìm về Hồn Dân tộc để đoàn kết hầu mọi con dân chung vai sát cánh với nhau mà lo việc chung, lại có các nhóm Trí thức có cơ hội tung ra nhiều ngả học hỏi Văn minh nước ngoài: nào Tàu, nào Tây, nào Nga, nào Mỹ, . . thay vì học cái Tinh hoa, cái Tinh thần lập Quốc cùng với Khoa học kỹ thuật để giúp nước, lại học lấy cái Văn minh Duy lý một chiều bề Ngoài với logic vụn mảnh làm tách rời nhau, vì ai cũng cho tự mình là hơn hết, không ai chịu ai, làm cho tình trạng phân hóa càng thêm trầm trọng. Nói về Văn minh bề Ngoài thì thao thao bất tuyệt, còn nói về Hồn Dân tộc là cái Gốc Dân tộc thuộc bề Trong thì lại mù tịt, vì cho là quê mùa hủ lậu, không còn nhận ra cái Tinh thần Bất khuất của Cha ông qua gần 5 ngàn năm do đâu mà có, không còn nhận ra cái Hồn Dân tộc nhờ đâu mà dựng nên. Khi đi tìm đũa thần Cứu và Dựng nước, đáng lẽ phải quay về Hồn Dân tộc, tìm đến với nhau để chung vai góp sức bảo vệ Cơ đồ chung, mà lại rước Hồn lạ về chém giết nhau để đưa tới thảm trạng " **Khôn Độc Dại Đàn** "*

Cụ Nguyễn Trãi đã cho biết: Hồn Mao, Mác, Lenin là Hồn của **Tham tàn và Cường bạo**, *Còn Hồn Tổ mới là* **Chí Nhân và Đại Nghĩa**. *Có phải CSVN đã đội Hồn Tổ Mác Mao cố vũ Hận thù Giai cấp để triệt hạ tinh thần Chí Nhân Đại Nghĩa của Đồng bào Việt Nam không?.*

*Đó là sự Suy thoái do cuộc sống một Chiều, chỉ coi trọng cái Lý vụn vặt bề Ngoài, mà quên cuộc sống Tình / Nghĩa bao la sắt son bề Trong, căn nguyên chính là quên Chân lý ngược chiếu, đó là " **Nghịch số của Dịch** " < **Dịch : Nghịch số chi lý >.***

*Tuy **Khoa học / Tâm linh** là đối cực (opposite term) , nhưng cần phải được Lưỡng nhất (dual unit: 2 →1 ∼ wife / Husband →1) thì mới đạt Minh Triết , Khi chối bỏ Tâm linh mà chỉ tôn thờ Khoa học chẳng khác nào con Người chỉ đi với một chân làm sao mà không bị té ngả, chỉ say mê khoa học mà quên Quy tư về nguồn Tâm linh để có Lòng Nhân thì làm sao mà mỗi người có Tư cách / Khả năng mới giúp cho Thân an Tâm lạc, nhờ đó mà mọi người được sống an vui với nhau.*

Một số người cho là có đấu tranh sát phạt nhau để thủ thắng mới là Anh hùng, mới là Văn minh, còn sống theo lẽ Công chính mà hòa với nhau lại cho là hèn nhát! Phải chăng đó là nguồn gốc của tinh thần" **Mạnh được Yếu thua, Cá Lớn nuốt Cá bé** *" của nền Văn hoá bạo động Du mục .*

*Thiển nghĩ không có cây đũa thần nào có thể giải quyết được nan đề Quốc gia khi thiếu vắng yếu tố **con người Nhân chủ** với Lòng Nhân ái và Lý Công chính để chung xây **Tinh thần Phú Đổng của Dân tộc** .*

Chúng ta hãy tìm xem Tổ Tiên chúng ta đã Vi Nhân và Lập Quốc trên nền tảng Tinh thần nào?

IV.- Công cuộc Vi Nhân để lập Quốc

Từ Vật Tổ tới Vật biểu

Hay

Nguồn Gốc Hồn Thiêng của Dân tộc Việt Nam

*Huyền thoại Tiên / Rồng là **Huyền thoại " Vi Nhân** " của Tổ Tiên Việt Nam để thăng hoa Cuộc Sống từ tình trạng con Người còn man rợ tới con người có Văn hoá để tiến tới giai đoạn Văn minh..*

Quá trình Vi Nhân này được khởi đầu từ Vật Tổ. Số là khi còn man rợ, con Người thấy vật nào có sức mạnh cũng như có mòi linh thiêng thì nhận làm Vật Tổ, để noi theo gương sống của Vật Tổ mà vươn lên, có khi còn ăn cả Vật Tổ để mong có linh lực như Vật Tổ.

*Khi còn sơ khai thì Dân tộc nào cũng chọn cho Dân tộc mình một Vật Tổ: Hoa Kỳ có **Vật Tổ đơn** là Chim Ưng (Đại Bàng: Eagle), Pháp la Gà Cồ (Rooster), Đức là Gấu (Bear). Tàu là Chim Cú (Owl) tới Bạch mã (White horse), sau mới tới Vật biểu Rồng (Dragon:mượn của Việt), còn Việt Nam thì có **Vật Tổ kép: Chim** < Hải Âu: Sea Gull:. . . > / < **Rắn** : Xà Long & Giao Long: Snake & Crocodile= Rồng (Dragon)) (Xem Totem).*

*Noi gương Vật Tổ để tu Thân mà **thăng hoa cuộc sống để biến Vật Tổ thành Vật biểu** thuộc hai lãnh vực **Tâm linh** (Nguồn Tình) và **Khoa học** hay **Thế sự** (nguồn Lý), do đó mà **Vật Tổ Chim / Rắn** biến thành **Vật Biểu Tiên / Rồng**. Tiên / Rồng là cặp đối cực của Dịch lý , được tổng quát hóa thành Âm / Dương.*

Vật biểu Mẹ Tiên Âu Cơ** tượng trưng cho **nguồn Tình bao la** gọi là **Nhân Tình** **hay lòng Nhân ái,

<u>Vật Biểu Cha Rồng Lạc Long</u> tượng trưng cho nguồn Lý sâu thẳm *gọi là* ***<u>Nhân Tính</u> hay là Lý <u>Công chính</u>.***

Khi sống sao cho Nhân Tình / Nhân Tính hay <u>Nhân / Nghĩa được Lưỡng nhất</u> thì trở nên Hùng / Dũng.

Hình về Biểu tượng Tiên / Rồng

Tiên / Rồng gặp nhu trên cánh đồng Tương kết thành: Thái cực nhất Nguyên lưỡng cực:

"Âm / Dương hòa "

Muốn đạt Nhân Tình và Nhân Tính thì phải Tu Thân: Muốn Tu Thân cho đạt Đạo (Đạo lý Nhân sinh) thì phải theo Tinh thần Dịch lý, tức là theo:" **Dịch : Nghịch số chi Lý** *". Nghịch số đó là Triệt Thượng / Triệt Hạ.*

Triệt Hạ *bằng cách lặn lộn khắp thế giới Hiện tượng để phát triển Lý trí bằng cách* ***<u>Suy tư,</u>*** *nghĩa là đi vào Chiều Sâu "Nhỏ bé "của "* ***<u>Thế giới động</u>*** *" của Vật chất để khám phá các Định luật Khoa học trong Vũ trụ, và đồng thời phải* ***Triệt Thượng*** *bằng con đường ngược chiều với Lý trí gọi là* ***<u>Quy tư</u>*** *(no - mind), nghĩa là đi vào Chiều Rộng" Bao la " của* ***<u>Thế giới Tĩnh</u>****, ngồi Yên tĩnh và Bất động hầu xoá màn vô minh do Lý trí tạo nên, để cảm thông mà tiếp cận với nguồn Sống và nguồn Sáng.*

Nguồn sống *thuộc thế giới* ***Vật chất, nguồn Sáng*** *thuộc* ***Tinh thần****, hay nguồn Tâm linh. Chúng ta có thể dùng Khoa học Vật lý để giải thích nguồn Sáng là gì.*

Nhà Vật lý học Louis De Broglie cho ta biết ***ánh sáng được truyền theo vừa theo Làn Sóng vừa theo Hạt*** *(Duality) , Sóng / Hạt là cặp đối cực không thể tách rời. Làn sóng được truyền theo hình Sin bao quanh dòng Hạt photon được truyền theo đường Thẳng.*

Làn sóng *có tính cách bao bọc che chở tựa như* **Lòng Nhân ái,** *Làn Sóng luôn bao bọc xung quanh dòng Hạt để hướng dẫn cho Dòng Hạt Photon được truyền thẳng tắp như* ***Lý Công chính.***

Sóng / Hạt *là cặp đối cực không thể tách rời, nên trở thành Lưỡng nhất như hai mặt của Đồng tiền .* ***Sóng hay Nhân ái*** *thuộc nguồn Tâm linh, có Triệt Thượng mới tiếp cận được. Còn Hạt hay lý Công chính thuộc lãnh vực Thế sự hay Khoa học nên phải Triệt Hạ vào thế giới Vật chất mới khám phá ra được các Định luật Khoa học trong Vũ trụ.*

Khi con Người sống sao cho Lòng Nhân ái thuộc Triệt Thượng và Lý Công chính thuộc Triệt Hạ được Lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng.

Hùng là sức mạnh Vật chất, Dũng là sức mạnh của Tinh thần. Khi công cuộc Vi nhân đạt Hùng / Dũng thì con Người trở nên Trai hùng / Gái đảm có " ***Một Tâm hồn minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện ".***

Vậy ***Vật biểu Tiên / Rồng tượng trưng cho Lòng Nhân ái / Lý Công chính.***

Nhân ái / Công chính hay ***Nhân / Nghĩa*** hay ***Tình / Nghĩa*** hay ***Tình / Lý đều là cặp đối cực của Dịch lý. Khi các cặp đối cực được Lưỡng nhất thì trở nên Hùng / Dũng.***

Âm / Dương là các cặp đối, khi đạt Lưỡng nhất thì Âm / Dương hoà. Hòa là hệ quả của cuộc sống Hùng Dũng chứ không phải khiếp nhược. Những cuộc đấu tranh dùng sức mạnh Vật chất để dành Hơn Thua chỉ là **" Nghĩa khí chi Dũng** *" mà chưa là "* **Thung dung tựu Nghĩa nan** *". **Tựu Nghĩa** là cách hành xử đạt tới Lý công chính trong mọi sinh hoạt để sống hoà với nhau , nên mới là khó khăn, còn* **Nghĩa khí chi dũng** *thì chỉ là hành động vác gươm giáo đi sát phạt nhau để dành Hơn Thua mà thôi, hệ quả là một mất một còn, gây ra nguồn xáo trộn xã hội.*

Hoà là đỉnh cao chót vót của Hồn Dân tộc, của nền Văn hoá. Hòa cũng là Bản chất của các Tôn giáo.

Đông phương có định nghĩa: "* Triết: Triệt dã *": Triết là phải đi cho tới cùng triệt mọi vấn đề, nên phải Triệt Thượng và Triệt Hạ. Khi giải thích rõ được* Nghịch số Triệt Thượng và Triệt Hạ lưỡng nhất *nghĩa là* Âm Dương hòa *thì đạt Minh triết nghĩa là lảm rõ cái* Thiên lý Triệt Thượng và Triệt Hạ giao hòa *. Minh Triết không chỉ là những câu nói khôn ngoan rời rạc mà thôi, mà là giải thích rõ nguyên lý tạo nên trạng thái Thái hòa vận hành khắp trong Vũ trụ, do đó mà Tổ tiên bảo:* Nhất lý thông Vạn lý minh*: Nhất lý là Lý Thái cực, Vạn lý là những Tiểu Thái cực: Khi có hiểu được Lý Thái cực Mẹ thỉ mới làm sáng tỏ hết các Tiểu Thái cực Con.

V.- Tinh thần Dịch lý trong Vật biểu Hoa Kỳ

Điều đặc biệt về Vật biểu của Hoa Kỳ là tuy chỉ có Chim Đại bàng là Vật Tổ đơn, nhưng là Biểu tượng cho Tinh thần Văn hoá Hoa Kỳ với nhiều chi tiết kép theo Dịch lý:

Chim Phượng Hoàng đầu trọc (Bald Eagle)với đôi cánh dang rộng bay lên cao:

Trên đầu có một Chòm 13 ngôi sao.

Miệng ngậm một giải mang châm ngôn: E PLURIBUS UNUM (Out of Many: One với 13 mẫu tự **(Đa = Nhất).**

Chân Trái nắm chặt 13 Mũi Tên.

Chân phải nắm chặt cành Olive mang 13 lá.

(Hình ảnh của Chiến tranh / Hoà bình, tức là cặp đối cực Dịch lý Cương / Nhu).

Trước ngực mang lá cờ có 13 sọc :

6 sọc đỏ (số Chẵn) + 7 sọc trắng (số Lẻ) = 13.

(cặp đôi cực : Lẻ / Chẵn)

Số 13 = 1 + 12 (= 6 + 7): Chúa Giê su (1) và 12 Tông đồ:

One God + A perfect and harmonious unit :13

4 (Time) X 3 (Space) = 12 (Time – Space – Continuum).

***Tất cả cho ta hình ảnh Thái cực* " Nhất Nguyên lưỡng cực ".**

Các Biểu tượng trên đều mang theo Tinh thần Dịch lý .

VI.- Từ Vật biểu tới Hồn Thiêng Sông / Núi của Dân tộc

Trở lại với Vật biểu Tiên / Rồng để hiểu cách tu Thân của Tổ tiên:

1.- Phân cực hay Thù đồ để phát triển Bản sắc riêng

a.- Chim bay Lên Non Cao (Triệt Thượng) đễ un đúc Lòng Nhân

*Có là **Chim** mới có khả năng bay cao, muốn bay cao thì thể xác phải nhẹ, đối với con Người trong cuộc sống thì phải bớt Lượng để vươn lên tới Phẩm, nghĩa là phải biết xem nhẹ Vật chất để coi trọng giá trị tinh thần. Về Vật chất thì càng nhiều (Lượng) càng quý, còn giá trị tinh thần thì càng ít (Phẩm) lại càng cao, một bức tranh vô giá là bức tranh có những nét chấm phá làm nổi bật lên cái Hồn của Bức tranh, Hồn đó là cái Vô, Hồn càng ít càng tốt, nhỏ cho tới miền Lân hư, số không.*

*Để đạt được giá trị tinh thần thì con Người phải Tu Thân. theo lối Triệt Thượng thì phải tìm cách vươn lên **chốn cao rộng mênh mông như trên Đỉnh núi**, ngồi yên tĩnh, bất động, xoá bỏ ưu tư của cuộc sống, nghĩa là bỏ lý trí (no mind , vô niệm) để xoá màn vô minh (Tham, Sân, Si) để "**Đôn hồ nhân, cố năng ái**: Đôn hậu Tình Người, cố yêu thương nhau và vạn vật, mà tiếp nhận Ánh sáng được mạc khải từ trời cao. Lão Tử bảo*: **Mạc khải là sự im lặng lớn lao.**

b.- Giao long Xà long lặn xuống Biển sâu (Triệt Hạ) để rèn luyện Trí

*Có là **Giao long** (Cá sấu có 4 chân), Xà Long (Minh dài) lưỡng nhất để thành Rồng vừa có mình dài vừa có 4 chân ,mới có khả năng **Triệt hạ**, nghĩa là lăn lộn cho khắp cùng mặt Đất rộng, Biển thẳm sâu mà khám phá cho ra các Định luật Khoa học để phát triển Lý trí mà nâng cao đời sống Vật Chất . Có Triệt Hạ cho tới khắp mặt Đất rộng, Biển thẳm mới giúp cho Lý trí được Chu tri gọi là Trí. Có Chu tri mới không gây ra cảnh phân hóa như Triết lý sờ voi.*

*Ánh sáng được mạc khải đó chính là **Lòng Nhân ái và Lý Công chính của Nho giáo với Hùng / Dũng** (đã bàn ở trên) , **Lòng Bác ai và Lẽ Công bằng với Lòng Tha thứ** của Kitô giáo, cũng như **Lòng Từ bi và Trí tuệ với Lòng Hỷ xả** của Phật giáo.*

Tuy cả ba có danh xưng khác nhau, nhưng đều cùng có Bản chất Hòa .

Không Hùng / Dũng, không Hỷ xả, không Tha thứ thì không thể sống Hoà với nhau được.

Hòa là công cuộc Vi nhân hàng ngày từ khi còn Nhỏ cho đến suốt đời theo các Tiêu chuẩn cao nhất của Văn hóa cũng như Tôn giáo vừa kể trên.

Hòa là Đỉnh cao của Tinh thần nhờ công trình <u>Triệt Thượng</u> để đạt Lòng Nhân.

2.- Đồng quy để lập mới tương giao Hòa: Nhân / Trí Lưỡng nhất: Hùng / Dũng

Các Vật Tổ được chọn đều là vật Lưỡng thê, nghĩa là có thể sống trong hai môi trường khác nhau để lập mối tương giao với nhau.

Tiên (Chim Hải Âu) vừa có thể sống trên Cạn mà cũng thể sống sống dưới Biển để Tiên có thể gặp Rồng.

Rồng (Rắn và Cá sấu) cũng có thể sống trên cạn và dưới nước để Rồng tung nước lên thành mây mưa để gặp Tiên.

Tiên / Rồng là cặp đối cực tuy rất khác nhau nhưng khi sống với nhau có thể vừa đấu tranh vừa hợp tác theo Tiêu chuẩn : " Nhân ái / Lý công chính " để đạt tới Lưỡng nhất mà sống hoà với nhau, huyền thoại bảo là " Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương để: Tương ngộ, tương giao, tương hợp, tương hoà, tương sinh " đó là tiến trình vươn tới trạng thái: " Âm / Dương hoà "

Do đó mà Khi Sống với nhau thì ai ai cũng phải hành xử với nhau sao cho Nhân / Trí được Lưỡng nhất thì Đạt Hùng / Dũng để sống hòa với nhau.

Tổ tiên chúng ta đã bảo " Vi Nhân nan hỹ : Làm Người khó thay !

Khó là vì " mỗi cá nhân " phải tu thân hàng ngày từ khi còn nhỏ cho đến suốt đời không bao giờ ngừng nghỉ.

Khó muôn trùng hơn nữa là " mọi người, hàng triệu người " đều phài tu Thân và phải Hành sử với nhau theo Lý Công Chính nhờ vào sự hướng dẫn của lòng Nhân ái mà sống hoà với nhau..

Đó là hai Đức tính quan trọng giúp mọi người trong Dân tộc chung lòng chung Trí và góp sức Dựng nước và Cứu nước đề sống an vui với nhau.

***Phải cậy trông vào Thai giáo, Giáo dục Gia đình, Giáo dục Học đường và Giáo dục Đại chúng (theo Ca dao, Tục ngữ) mới xây dựng nên Con Người Nhân chủ và Tinh thần Dân tộc :* Nhân / Trí, Hùng / Dũng .**

<u>Con Người Nhân chủ</u> không Duy Tâm mà cũng không Duy Vật mà là con Người có Tâm / Vật Lưỡng nhất, nên có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường, nên làm Chủ được Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

***<u>Tinh thần Dân tộc</u> <u>hay Hồn Dân tộc</u> là* Nhân / Trí *(hay Nhân / Nghĩa),* Hùng / Dũng.**

Nhân / Trí , Hùng / Dũng là Nhân phẩm cũng là Tinh thần Lập Quốc của Việt Nam hay cũng gọi là* Hồn <u>Thiêng</u> Sông (Trí) Núi (Nhân) *hay* Nhân / Nghĩa nhập <u>Thần</u>. *Đã Thiêng thì mới Linh như Thần, nghĩa là lúc nào và nơi đâu Thần cũng hiển hiện được: Nơi đâu, Lúc nào và với bất cứ Người nào Nhân / Nghĩa cũng linh nghiệm hết.

3.- Hồn Thiêng Dân tộc được cô đọng vào Châm ngôn lập Quốc:

" Mẹ Tiên Âu Cơ: Non Nhân
" Cha Lạc Long : Nước Trí
" Con Hùng Vương : Hùng / Dũng ".

Mẹ Âu Cơ / Cha Lạc Long → Con Hùng Vương

Non Nhân / Nước Trí → Hùng / Dũng.

*Vì không hiểu **Tiên / Rồng là Biểu tượng cho những giá trị Vi Nhân hay Nhân phẩm**, cũng như **nền tảng Tinh thần Dân tộc**, một số con dân Việt chê là chuyện hoang đường, không hợp với thời Khoa học, đến nỗi vua Tự Đức cũng chê Huyền thoại Tiên / Rồng là chuyên Trâu Ma Thần Rắn!*

4.- Nhân / Nghĩa nhập Thần

Sống ờ đời khi hành xử với nhau, mức độ Tình / nghĩa của mỗi người một khác, kẻ cao người thấp. .. có nhập Thần thì khi hành xử Nhân / Nghĩa với nhau mới thích hợp được với từng người, từng hoàn cảnh, từng sự việc. từng trường hợp . . , nhờ vậy mà cách hành xử được thoả đáng mà hòa với nhau được. Phải có nghệ thuật sống tối cao (từ Tình / Nghĩa nhập Thần) mới sống hoà với mọi người và Vũ trụ được (Thiên / Địa : Nhân) .

Ăn Đời thì dễ , mà Ờ Đời thì khó *là vậy!*

*Thực ra , chẳng có con **Chim nào hóa Tiên**, chẳng có **Giao long nào thành Rồng**, các Vật biểu đó chỉ là **Biểu tượng về Hồn Thiêng Dân tộc**, đó là những giá trị Đạo đức, có tu Thân hàng ngày suốt đời mà vươn lên thì mới đạt được, chứ không nhờ phép thần nào mà có, do đó mà Tên nước ta mới gọi là Việt Nam.*

***Việt** là vượt qua mọi khó khăn trở ngại hàng ngày, Việt còn có nghĩa là vươn lên cho tới miền siêu việt, vươn lên sao cho **Nhân / Nghĩa nhập Thần**.*

*Còn **Nam** là ở phương Nam, khác với Tàu ở phương Bắc.*

*Do sự " **Cả vú lấp miệng em " của Hán Nho** và cũng như cách học " **theo Mới** (theo Tinh thần Duy lý Tây Phương) **nới Cũ** (Bỏ quên **Hồn Thiêng Sông** < **Trí** > , **Núi** < **Nhân** >, " bỏ Tình Đồng bào mà con Dân Việt Nam bị tan đàn xẻ nghé như ngày nay!*

Do đánh mất Lòng Nhân mà trở nên Vô cảm, lại không hành xử với nhau theo Lý Công chính nên cắt đứt luôn mối Liên hệ (trách nhiệm hai chiều) Đồng bào với nhau!

Tình trạng suy thoái đó gọi là nạn Vong Nhân, vong Thân, vong Gia, vong Quốc, vong Nô hay Lạc Hồn Dân tộc.

Trên đây là lối Tu Thân theo Tinh thần Việt Nho, xem ra đơn giản hơn nhiều lối tu Thân khác, nhưng không phải là dễ.

Trong mọi cuộc chiến đấu thì xem ra không có cuộc chiến nào vừa khó khăn lại vừa dài dẵng như cuộc chiến Bản thân.

***Ngày nay nhiều người ưa lối sống buông thả theo Tự do cá nhân cho thoải mái, nên xa lánh việc tu Thân! Họ say mê Khoa học, cho Khoa học có khả năng giải quyết được mọi vấn đề, vì họ không nhận ra cái Thiên lý về Dịch, đó là Chân lý ngược chiều:* Dịch: Nghich số chi Lý'.**

*Qua Thái cực **Nhất nguyên lưỡng Cực** thì ta thấy **Khoa học** mới chỉ là một Cực, còn **Tâm linh** (nguồn của Nhân ái) là đối Cực khác còn quan trọng hơn, tuy ngược nhau nhưng cũng có thể Lưỡng nhất . Cũng vậy, khi bỏ quên lòng **Nhân ái** (Tâm linh) là bỏ mất động năng giúp việc hành xử theo **Lý Công chính** (Khoa học), nên gây ra bất công, gây ra đổ vỡ cho con Người và Xã hội, do đó mới có câu:' **Khoa học mà không có Lương tâm thì chỉ là sự hủy hoại của Tâm hồn** (Science sans conscience, c'est que ruine de l'Âme ". Khoa học chế*

bom nguyên tử với bao nhiêu tiền bạc và công lao trí não rồi cất dấu kỹ để rồi hù dọa nhau, làm cho nhau sợ hãi !

Lòng Nhân ái tựa như cái "La bàn định hướng " cho " con Tàu Công chính " đi trên " Đại Dương sóng gió cuộc Đời " để đạt đáo Điểm Hòa .

Khi bàn về Văn hoá thì người ta bảo, Hán Nho đã đánh mất " Vi Ngôn Đại Nghĩa ", nên trờ thành bá đạo. Dưới đây là là Tinh thần " Vi Ngôn Đại Nghĩa " của Việt Nho:

Vi Ngôn *là lời nói tuy có hình thức giản đơn vi diệu, nhưng nội dung lại lan toả bao la, lời đó chính là " Đại Đạo: " Âm Dương hoà ".*

Nếu đọc lướt qua thì chẳng thấy gì, nhưng nhìn bao quát cả Hệ thống thì lại thấy Vi Ngôn đó là nguồn Đại Nghĩa mang tính chất Thái hòa .

Chỉ có 3 chữ " Âm / Dương Hòa " mà tinh thần Thái hoà lan toả khắp cùng Vũ trụ. Tinh thần Hoà cũng chính là tinh thần Triết lý An Vi.

*Chúng ta lần lượt đi từ **Gốc Tiên / Rồng hay Âm / Dương** cho đến Ngành ngọn Trăm Trứng Trăm Con **trong Đồ - Thư hợp nhất**, tới **Cửu trù, Hồng phạm** để thấy vai trò Biến hoá Bất biến của các cặp đối cực lưỡng nhất hầu đạt trạng thái Quân bình động tức là trạng thái Thái Hoà khắp trong Vũ trụ.*

Nền Văn hoá của Tổ tiên là nền Văn hóa Biểu tượng:

***Biểu tượng về Đồ hình** và*

Biểu tương về Đồ hình và Số độ kết hợp.

VII.- Các Biểu tượng Từ Thái cực tới Ngũ hành

Tiên / Rồng, hay Âm / Dương được tượng trưng bằng hình* Thái cực: Nhất Nguyên lưỡng Cực.** ***Hình Thái cực là Biểu tượng về Nguồn gốc Vũ trụ quan và Nhân sinh quan của nền Văn hoá Tổ Tiên Việt , đó là Triết lý An Vi và Việt Nho.

Hình Thái cực Âm / Dương

*Từ các **đối cực Tiên / Rồng**, Mái / Trống, Cái / Đực, Nhụy cái / Nhụy Đức trong Vũ trụ được Tổng quát thành thành Âm / Dương, rồi tới **Thập tự nhai** gồm **đối cực : Trục chí** (Trục Dọc) / **Trục Phân .** (Truc Ngang) giao nhau.*

Trục Chí (Dọc)

┼ Trục Phân (Ngang)

Trục Chí *hay trục Tung hay Trục Dọc tượng trưng cho **Thời gian** hay **Tâm linh**.*

Trục Phân *hay Trục Hoành hay Trục Ngang tượng trưng cho **không gian** hay **Khoa học.***

Hai trục Dọc / Ngang giao nhau là biểu tượng cho khung Cơ cấu Thời / Không của Vũ trụ.

Trên ***trục Chí*** *thì có cặp đối cực* ***Thủy / Hỏa****, trên* ***trục Phân*** *thí có cặp* ***Mộc / Kim****, đó là* ***Cơ cấu của Ngũ hành. Ngũ hành gồm có Đồ hình / Số độ:***

Đồ hình tượng trưng cho Cơ cấu, cho <u>Hình thức</u> các thành phần trongVũ trụ.

Số độ có số Lẻ / Số Chẵn kết hợp tương trưng cho Nội dụng của các thành phần trong Vũ trụ.

Hình thức / Nội dung tạo nên Cơ cấu Việt Nho với Tinh thần Triết lý An vi.

Hỏa (2)
↑
(3) Mộc ← Thổ (5ˆ) → Kim (4)
↓
Thủy (1)

VIII.- Các Biểu tượng từ Ngũ hành tới Lạc Thư

Ngũ hành được kép nét (nét Gấp đôi: Plie en deux: two fold: Nội / Ngoại) thành khung Việt Tỉnh, Khung Việt Tỉnh được biến thành nhà Thái thất chia ra Tứ qúy để quy định thời gian tĩnh Tâm 4 lần trong năm để tu Thân. (chia khung Việt Tỉnh ra 12 ô, 4 ô trong 4 góc được chia đôi cho thành 12 gọi là Tứ qúy, Tứ quý là là thời gian dành để Tu thân gồm 3 tháng 1 lần cho nhà Vua)

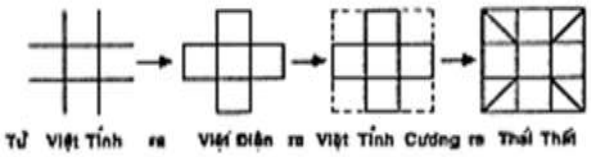

Thái thất được chia ra thành 4 hình Thang, nối với hình vuông ở trung tâm, mỗi hình thang là một Quý.

Từ khung Ngũ hành kép nét kết hợp với Số Lẽ / Số chẵn tạo nên Khung Ma trận hay Matrix trong Toán học được gọi là khung Lạc Thư.

Trong hình Lạc Thư, các Số Lẻ (9 - 1, 3 - 7) đươc xếp theo khung chữ Thập, còn các số Chẵn 4-6, 2 - 8 được xếp theo hình chữ Thập chéo, trong đó tổng số 3 con số theo chiếu nào cũng bằng 15, số 5 là tâm đối xứng (Lạc Thư của Dân lạc Việt là nguồn 15 bộ của nước Văn Lang .)

***Khung Ngũ hành tượng trưng cho Bộ may Huyền cơ của Vũ trụ gọi là Tạo hóa Lư hay Lò Cừ**.(Đã có giải thích ở nhiều nơi khác)*

Khung Lạc Thư với các Số Lẻ / số Chẵn được kết hợp theo 4 Phương / 4 Hướng khi xoay ngược chiều theo hình chữ Vãn và chữ Vạn đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra Vạn vật.

(Xem Lạc Thư Minh triết . Kim Định)

Cả Khung Ngũ hành và Khung Lạc Thư đều tương tự như Time – Space – Continuum của Einstein.

IX.- Các Biểu tượng từ Lạc Thư tới Đồ Thư hợp nhất và Cửu trù Hồng phạm

1.- Cách xếp Hà Đồ

*Vòng 1 trong cùng có 5 chấm : 1- 2, **5**, 3 – 4 được xếp trên trục Tung và trục Hoành của Thập Tự nhai.*

Vòng 2 kép nét (Gáp đôi; Two fold) thành 10 chấm.

(1 + 2 : Hợp Nội Ngoại chi Đạo)

Vòng 3: Trục Dọc : 2 chấm - 1 chấm, Trục Ngang: 3 chấm – 4 chấm

*(Số Sinh : 1- 2, **5** , 3 - 4)*

Vòng 4: Trục Dọc : 7 chấm – 6 chấm, Trục ngang: 8 chấm – 9 chấm

*(Số Thành: 6-7 , **5**, 8 - 9)*

(3 + 4 : Hợp Nội Ngoại chi Đạo)

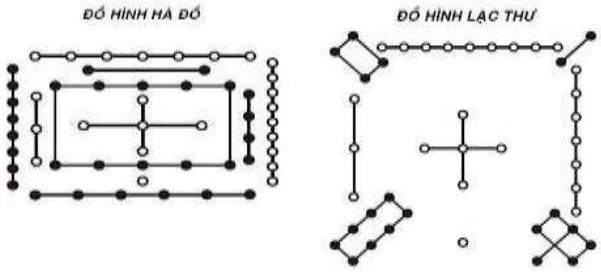

2.-Cách xếp Lạc Thư

*Vóng trong: Các số Dương : 1 - 2 **,** **5**, 3 - 4 .*

*Vòng ngoài: Các Số Dương : 1- 9, **5**, 3 -7.*

*Các số Âm được xếp theo 4 góc chéo: 4 – 6, **5**, 2 – 8.*

3.- Cách xếp Đồ Thư hợp nhất.

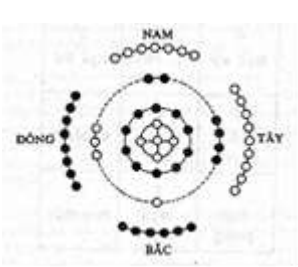

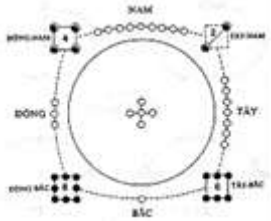

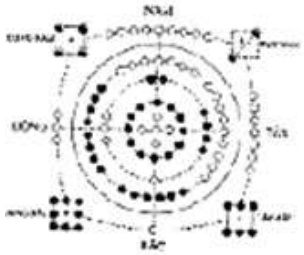

Hà Đồ + Lạc Thư = Đồ – Thư hợp nhất.

Hà Đồ + Lạc Thư = Đồ- Thư hợp nhất (Mẹ Tròn con Vuông: *Lạc Thư bao lấy Hà Đồ* ***)***

Tương quan Âm Dương trong Hà Đồ Lạc Thư

Hà đồ*: 30 nốt Đen (Âm) + 25 nốt trắng (Dương) = 55 nốt*

Lạc Thư: *20 nốt Đen + 25 nốt Trắng = 45 nốt*

Đồ Thư hợp nhất *: 55 + 45 = 100*

Gốc của Huyền thoại 100 trứng trăm con.

Hà đồ + Lạc Thư = Đồ Thư hợp nhất (Trăm Trứng trăm Con)

Từ Lạc thư tới Cửu Trù Hồng phạm. Cửu trù Hồng phạm là mẫu mực cai trị nước cho mọi người đạt hạnh phúc.

4 Ngũ Kỷ	9 Ngũ Phúc Lục Cực	2 Ngũ Sự
3 Bát Chính	5 Hoàng Cực	7 Kế Nghi
8 Thứ Trưng	1 Ngũ Hành	6 Tam Đức

Ta có thể xem Bảng Nguyệt lệnh để biết nhận biết một số Cơ cấu trong Vũ trụ và Nhân sinh

X.- Bảng Nguyệt lệnh

Các Biểu tượng của Nho giáo trong bảng Nguyệt Lệnh

Biểu tượng là những hình tượng tiêu biểu để tựa vào đó như bàn nhún (Spring board) mà vươn lên cuộc sống siêu việt.

Nho toàn dùng các biểu tượng về Đồ hình và Số độ để giải thích nền tảng và Nội dung Văn hóa. , chúng ta có thể dùng bảng Nguyệt lệnh để tìm hiểu Văn hoá Cha ông.

« Nguyệt lệnh nói về Thiên văn độ số, bậc Thiên tử cần biết quy luật Tuần hoàn của Vũ trụ để thi hành ban bố cho thích nghi với Mùa màng Thời tiết «

(Thiên Nguyệt lệnh. Chương sáu. Nguyễn tôn Nhan trang 1000)

Muốn hiểu rõ quy luật tuần hoàn thì phải hiểu rõ những biến hóa trong Thế giới Hiện tượng tức là Dịch lý hay Thiên lý. Muốn hiểu Dịch lý thì phải hiểu Ngũ hành qua các đồ hình và số độ trong Bảng Nguyệt lệnh.

Ngũ Hành	Thủy	Hỏa	Mộc	Kim	Thổ
Thời Tiết	Đông	Hạ	Xuân	Thu	Tứ quý
Ngũ Phương	Bắc	Nam	Đông	Tây	Trung ương
Ngũ Tạng	Thận	Tâm	Can	Phế	Tỳ
Tác Dụng	Thị giác	Thính giác	Cử chỉ	Ngôn ngữ	Tư duy
Ngũ Sắc	Đen	Đỏ	Xanh	Trắng	Vàng
Ngũ Vị	Mặn	Đắng	Chua	Cay	Ngọt
Ngũ Cung	Vũ	Chủy	Giốc	Thương	Cung
5 Số	6	7	8	9	5
Thiên Can	Nhâm-Quý	Bính-Đinh	Giáp-Ất	Canh-Thân	Mậu-Kỷ

XI.- Các Đồ hình từ Bảng Nguyệt lệnh

1.- Thời gian / Không gian: Khung Cơ cấu Vũ trụ

2.- Đồ hình Ngũ hành

Hạ Nam **Hỏa** (2)

↑

Xuân *Đông* **Mộc** (3) ← **Tứ Quý** :**Thổ** :**Trung Ương** (5)→ ***Thu*** *Tây* **Kim** (4)

↓

Đông *Bắc* **Thủy** (1)

a.-Đồ hình Ngũ hành: Thủy / hỏa - Thổ - Mộc / Kim

b.-Số độ Ngũ hành : 1 / 2 – 5 – 3 / 4

c.-Ngũ phương: Bắc / Nam – Trung ương – Đông / Tây

d.- Ngũ Thời: Xuân / Hạ - Tứ Quý – Thu / Đông

3.- Đồ hình Ngũ tạng

Tâm

↑

Can ←Tỳ → Phế

↓

Thận

4.- Đồ hình Ngũ Quan

Thính giác

↑

Cử chỉ ← Tư duy → Ngôn ngữ

↓

Thị giác

5- Đồ hình Ngũ sắc

Đỏ
↑
Xanh ← Vàng ? → Trắng
↓
Đen

6.- Đồ hình Ngũ Vị

Đắng
↑
Chua ← Ngọt → Cay
↓
Mặn

7.- Đồ hình Ngũ Cung

Chủy
↑
Giốc ← Cung →Thương
↓
Vũ

8.- Đồ hình Ngũ số

8a.-Vòng Trong

2
↑
3 ← 5 → 4
↓
1

8b.-Vòng Ngoài

7
↑
8 ← 5 → 9
↓
6

9.- <u>Hình Vòng Trong Vòng Ngoài</u> *(Hợp Nội Ngoại chi đạo)*

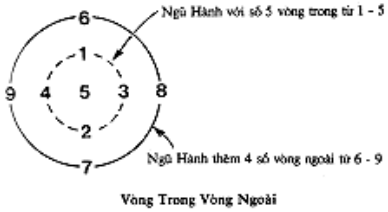

Vòng Trong Vòng Ngoài

<u>10.- Đồ hình Thiên Can</u>

Bính Đinh
↑
Giáp Ất ← Mậu Kỷ → Canh Thân
↓
Nhâm Quý

<u>11.- Đồ hình Ngũ Thường</u>

Lễ *(Cung Kỷ / Kính Tha)*
↑
Trí *(Tri Kỷ / Tri Bỉ)* ← **Nhân** *(Ái Thân /Ái Nhân)* → **Tín** *(Kỷ / Bỉ)*
↓
Nghĩa *(Đồng đồng Vãng / Lai)*

<u>12.- Đồ hình Ngũ Luân</u>

Con cái (Gái / Trai)
↑

Nhân / Dân ←Vợ / Chồng → Chính quyền (Lập pháp / Hành pháp)
↓
Cha / Mẹ

13.- Đồ hình về Cơ cấu Văn Hóa

Giáo dục *(Thành Nhân / Thành Thân)*
↑
Chính Trị *(Nhân quyền / Dân quyền)*←**Văn Hóa Thái Hòa** → **Xã hội** *(Dân sinh / Dân Trí)*
↓
Kinh tế *(Công hữu / Tư hữu)*

XII .- Vai trò quan trọng của Ngũ hành

Ngũ hành được cấu tạo bởi hai trục Dọc / Ngang giao nhau , mỗi trục mang một cặp đối cực **:** *Truc Tung mang cặp* ***Thuỷ / Hỏa,*** *trục Hoành mang cặp* ***Mộc / Kim****, cả hai cặp đều đối xứng qua Tâm Trung cung hành Thổ* **.** *Trung cung Hành Thổ có khả năng dung hóa như một chất xúc tác để giúp cặp đối cực Lưỡng nhất. Hành Thổ mang số 5, số 5 là* ***nguồn lực năng động*** *(dynamic force) của Vũ trụ (E = mc2).*
Nhiều vị không hiểu rõ vị trí quan trọng của Thổ là Trung tâm đối xứng của Ngũ hành đã đem Hành Thổ ra một góc cho thành 5 góc, làm cho Ngũ hành mất hết năng lực không còn là bộ máy Huyền cơ nữa!
Thuỹ / Hỏa , Thổ, Mộc / Kim, Thổ *đều là* **Tiểu Thái cực nhất Nguyên,** *nên có khả năng Biến hoá để Tiến bộ và luôn đạt thế Quân bình động , nên luôn được Ổn định hay Hoà .*
Qua các Đồ hình trên ta thấy tất cả Cơ cấu về Vũ trụ và Nhân sinh đều lấy Khung Ngũ hành làm nền tảng, làm Cơ cấu. Khung Ngũ hành giúp cho các cặp đối cực Tiến hóa và luôn được Quân bình ổn định. Nguồn của Vũ trụ hòa hay Tiết nhịp hòa của vũ trụ (cosmic rhythm) có được là nhờ vào:

Trung giả Thiên / Hạ cho đại Bản: *Đường lối Chính Trung là Gốc của Thiên / Hạ (Trời / Đất), đó là đường lối*: " **Chấp kỳ lưỡng Đoan** *(Lưỡng đoan: Đối cực)***:** *Chấp nhận đối phương mà không loại trừ nhau " .*

Hòa giả Thiên / Hạ chi đạt Đạo: *Hoà là Đại Đạo của Trời / Đất (Âm / Dương hòa) tức là giải pháp hòa theo* ***tiêu chuẩn Công chính****, bằng cách : "* **Doãn chấp quyết Trung** : *Bằng lòng chấp nhận giải pháp chính Trung ", kết quả Hoà là nằm ở đâu đây giữa hai bên gọi là Chính trung của Âm / Dương, chứ không là điểm giữa, bên nào đạt tiêu chuẩn Công chính nhiều hơn thì phần lợi được nhiều hơn . Đây là giải pháp Lưỡng lợi: win –win solution).*

Đây cũng là nguyên tắc cho việc Hòa giải .

Thiên / Địa vị yên: *Mọi thứ trong Vũ trụ đều được sắp xếp đúng Vị trí theo khung Ngũ hành hay Tạo hóa lư .*

Vạn vật dục yên: *Nhờ cấu trúc đó mà vạn vật đều được nuôi dưỡng và phát triển, nhờ biết hành động nhịp theo sự Biến hoá bất biến của các cặp đối cực trong khung Ngũ hành, tức là Dịch lý cũng là Thiên lý mà tồn tại và phát triển***.** (Thuận Thiên < Dịch lý > giả tồn, nghịch Thiên giả vong)

(Trung Dung)

Những Biểu tượng được trình bày trên đây là các Biểu tượng về Vũ trụ và Nhân sinh theo Việt Nho (Cơ cấu: Hình thức) và Triết lý An Vi (Nội dung : Tinh thần theo Dịch lý)

XIII.- Những Đường lối Tu Thân

Có rất nhiều đường lối tu Thân, mỗi cá nhân nên tìm đường lối thích hợp với mình mà Vi Nhân.

1.- Của Khổng Tử : Tử Tuyệt Tứ

Tuyệt Tứ *: Thanh tẩy 4 điều* **:**

a.- Vô Ý: *Loại bỏ Tư duy***:** *Vô niệm, No mind, bỏ Lý trí.*

b.- Vô Cố: *Không cố chấp mà phải thải bỏ tất cả.*

c.- Vô Tất: *Không duy trì những gì cho là Tất định (Cố định) , kể cả Luân thường Đạo lý (thuộc thế giới Động)*

d.- Vô Ngã : *No mind identification: xoá bỏ bản ngã (để đi vào Thế giới Tĩnh)*

2.- Theo Dịch

" **Dịch : vô tư, vô vi dã, tịch nhiên bất động, nhi toại nhiên cảm thông Thiên Hạ chi** cố ": *cách Tu Thân theo Dịch là bỏ suy tư, không nhân vi, mà thuận theo Thiên lý hay Dịch lý , ngồi yên tĩnh và bất động, đột nhiên cảm thông được Nguyên nhân của Vũ trụ.*

3.- Theo Nho

" **Định nhi hậu năng Tĩnh, Tĩnh nhi hậu năng An, An nhi hậu năng Lự, Lự nhi hậu năng Đắc** ": *Có Ngồi yên tĩnh và Bất động mới Định Tâm được, có Định Tâm mới An Tâm được, Tâm có An thì mới Tư lự để thanh lọc được Tâm Trí, có thanh lọc mới đạt Đạo được. Đạo là đường lới dẫn tới cuộc sống Phong / Lưu (Thiên / Địa hòa) nghĩa là cuộc sống luôn được an nhiên tự tại nên an lạc.*

4.- Theo Phât giáo

Tu Thân theo 3 bước: Giới, Định, Tuệ.

Giới *là giữ giới Răn để dẹp Tham, Sân, Si.(dẹp Màn Vô minh)*

Định *để bỏ " Tâm viên ý mã của Lý trí " mà Tĩnh Tâm.*

Tuệ: *Có* **Tĩnh Tâm** *mới tiếp cận được* nguồn **Tuệ giác** *tức là Giác ngộ.(Thành Phật)*

5.- Theo Kitô giáo (Xem The State or Way)

Three revolutions mystiques: *3 đợt của cách mạng Tâm linh:*

Purgatoire: *Thanh tẩy tội lỗi Nguyên Tổ và tội lỗi Cá nhân.*

Illuminative: *Nên Thánh.*

Unitive: *Kết hợp với Chúa (Ở Thiên Đàng).*

6.- Của Ấn Độ: Các Ngành Yoga

(Xem cuốn: The Seven spiritual Laws of Yoga:
Deepakchopra M.D. &David Simom M.D.

6.1.- **The first Branch of Yoga: Ngành thứ nhất** : **Yama**

Yama is " the Rules of behavior ". They are the universal guidelines for engaging with others. The Yamas are traditionally described as:*Yama là quy luật về Phẩm hạnh hay cách đối xử. với nhau. Yama là đường lối phổ cập cho việc giao ước với kẻ khác . Yama đượcmô tả như là:*

1.- Practicing nonviolence*: Thực hành bất Bạo động.*
2.-Speaking truthfully*: Nói sự Thật*
3.-Exercising appropriate sexual control*:Tập luyện kiểm soát dục tính thích hợp.*
4.- Being honest*: Sống lượng thiện*
5.- Being generous*: Thể hiện Từ bi.*

All spiritual and religious traditions encourage people to live ethical lives. Yoga agrees but concedes that living a life in perfect harmony with your environment is difficult from the level of morality –through a prescribed set of shouts and should-nots. Pantanjahi described the yama as the spontaneously evolutionary behavior of an enlightened being: *Tất cả truyền thống tâm linh và tôn giáo khuyến khích người ta sống theo đời sống đạo đức. Yoga đồng ý nhưng công nhận rằng sống hoà hợp với môi trường là khó hơn bình diện luân lý . Qua sự chỉ định những điều " Nên" hay " Không nên làm" Pantanjahi mô tả Yama như là một lối Cư xử tự động và cách mạng cần cho sự giác ngộ của sinh linh. . .*

6.2.- The second Branch of Yoga: Ngành thứ 2 của Yoga: Niyama

The second limb of Yoga is interpreted the " Rules of personal Behavior ". The Niyamas of Yoga encourage: *Niyama được giải thích là " Quy luật của Phẩm hạnh Cá nhân ". Niyamas khuyến khích tập luyện :*

1.-Purity: *Sự thanh khiết*
2.- Contentment: *Sự thỏa mãn.*
3.-Discipline; *Giữ Kỷ luật*
4.-Spiritual exploration: *Khám phá thế giới Tâm linh*
5.- Surrender to the divine: *Phó thác cho Thiên mệnh*

6.**3.-The third Branch of Yoga: ngành thứ 3 của Yoga**: **Asana**

The word Asana means " seat ' or " Postion ". When people consider yoga, they usually think of this branch, which refers to the posture people enter into to achieve physical flexibility and tone. At a deeper level, asana means the full expression of mind – body integration, in which you become consciously aware of the flow of life energy in your body. Performing Asana with full awareness is practice for performing action in life with awareness.

. . .

In the Seven spiritual laws of yoga program, we have chosen asanas that enhance the flexibility of your joints, improve your balance, strengthen your muscles, and calm your mind. . .

Asana nghĩa là Huyệt đạo hay Tư thế. Khi khảo cứu yoga, người ta thường lưu tâm tới ngành này , ngành này giới thiệu về tư thế tập luyện giúp cho cơ thể được dẻo dai và điếu hoà. Ở mức sâu hơn, asana có nghĩa là sự biểu hiện trọn vẹn Tâm - Thân hợp nhất, trong đó người

ta ý thức rõ về dòng luân lưu của năng lượng cơ thể. Thực hiện asana với tất cả Ý thức là hành động thực hiện về ý thức trong đời sống.
Trong bảy luật tâm linh cỉa chương trính Yoga, chung tôi (của Bs.Deepakchopra và Bs David Simon) đã chọn asana giúp nâng cao sự dai dẻo của các khớp, cải tiến sự cân bằng cơ thể, làm tráng kiện các bắp thịt và làm điềm tĩnh Tâm hồn,

*6.***4.- The fourth Branch of Yoga : Ngành thứ 4 của Yoga :Pranayama**

Prana is life force. It is the essential energy that animates inert matter into living, evolving biological beings, . . . From the perspective of yoga, the difference between a living being and a cadaver is the presence of prana or vital energy.
Prana là sức sống. Prana la năng lượng cần thiết giúp vật chất bất động có được sự sống, đây là cách trình bày về sinh lý của mạng sống. Theo yoga, sự khác biệt giữa một sinh linh và một xác chết là sự hiện diện của Prana.

Prana is the life force that flows throughout nature and the universe. When you are tunned into the pranic energy in yoiur body, you spontaneously become more attuned to the relationship between your individuality and your universality. In this way, pranayama can take you from a constricted state to an expanded state of awareness. . . : *Prana là sức sống trong thiên nhiên và cả vũ trụ. Khi con người sống hoà nhập với năng lương prana ở trong cơ thể thì đột nhiên hòa điệu với sự liên hệ giữa cá nhân và toàn thể. Theo đường lối này, Pranayama có thể đưa ta từ trạng thái hạn hẹp tới trạng thái nới rộng của ý thức.*

*6.***5.- The fifth Branch of Yoga***: Ngành thứ 5 của Yoga:* **Pratyahara**

Pratyahara is the process of temporarily withdrawing the senses from the outer world in order to regconize the sensation of your inner world. In a way, Prattyahara can be seen as sensory fasting. The word is comprised of **prati** meaning " away " and **ahara**, meaning " food " . If you stay away from food for a while, the next meal you take will usually taste exceptionally delicious.

When your senses are withdrawn for a time, you are able to tune into the subtler taste and smell. Yoga suggests that the same is true for all your experience in the world. If you take time to withdraw from the world for a little while, you will find that your experiences are more vibrant. . . *Pratyahara là tiến trình tạm thời rút lui các giác quan của mình khỏi thế giới bên ngoài để nhận ra giác quan của thế giới bên trong. Theo cung cách ấy, Pratyahara được xem như la sự tiết chế của giác quan. Danh từ Pratyahara gồm chữ* ***Prati*** *nghĩa là " tránh xa " và* ***ahara*** *nghĩa là " Thực phẩm". Nếu mình không ăn thực phẩm một thời gian ngắn, thì bữa ăn tới mình sẽ cảm thấy ngon lành khác thường. Khi giác quan của mình được triệt thối một thời gian, thì ta có thể cảm thấy sự tế nhị hơn của Vị giác và khứu giác. Yoga cũng gợi ý như vậy cho tất cả kinh nghiệm của mình trong thế giới. Nếu mình để thời gian triệt thối khỏi thế giới bên ngoài một lúc, thì mình sẽ nhận ra rằng sự thể nghiệm của mình sẽ linh động hơn.*

6.6.- **The sixth Branch of Yoga:** *Ngành thứ 6 của Yoga :* **Dharana**

Dharana is the mastery of attention *(Lưu Tâm*) and intention (*ý chí*).

Once you activate something with your attention, your attentions have a powerful influence on what things manifest in your life, According to Yoga, your intentions have infinite organizing power. Your intention may be to heal an illness, create more love in your life or

become more aware of your own divinity. Simply by becoming clear about your intention, you will begin to see them actualize in your life.

Be aware of your intentions. Make a list of the most important things youwould like to unfold in your life . Review them twice daily before you go into meditation. As your mind quiets down, releave your intentions, surrending your desires to the universe. Then pay attention to the clues that arise in your life that are directing you to the fulfillment of your desires.

Dahrana là chủ quyền của sự Lưu tâm và Ý chí (Ý muốn). Một khi mình kích hoạt một điều gì với sự lưu tâm, thì những sự lưu tâm của mình sẽ có ảnh hưởng lớn trên những cái mà mình biểu lộ trong đời sống. Theo Yoga sự lưu tâm của mình có ảnh hưởng vô biên về năng lực tổ chức. Sự chú tâm của mình có thể chữa bệnh, tạo ra nhiều tình yêu hơn trong đời sống, hay ý thức hơn về Thần tính của mình. Để có cái nhìn rõ về sự chú tâm của mình, mình sẽ bắt đầu thấy chúng được hiện thực trong đời sống. . .

Hãy ý thức về Ý muốn của mình. Lập danh sách những thứ quan trọng nhất mà mình muốn được tiết lộ trong cuộc sống. Hãy ôn lại hai lần hàng ngày, trước khi mình ngồi thiền (mặc niệm).

Khi Tâm hồn lắng xuống, hãy buông lỏng ý chí, phó thác mọi ham muốn cho vũ trụ. Khi đó để ý tới những manh mối được dấy lên trong cuộc sống giúp mình thỏa mãn được những ước muốn của mình.

*6.***7.- The seventh Branch of Yoga***: Ngành thứ 7 của Yoga :* **Dhyana.**

Dhyama is the development of witnessing awareness. It is the expression of knowing that you are in this world but not of this world. Throughout your life you have experiences, which change moment to moment. Your environment changes, your friends change, your feelings change, your employment chanes, your body changes, your thoughts change. The only constant in life is perpetual change. Dyama is the cultivation of your awareness so that in the midst of this unending change, you do not lose yourself in the objects of your experience.

Although situations, circumstances, people, and things are ever changing in your life, the aspect of you that is witnessing these changes is the essence of your being – your soul.

The most direct way to cultivate this state of ever - present witnessing awareness is through meditation to learn to observe your thoughts, feelings, sensation, and sound that arise in your awareness without needing to react to them. As you develop this skill in meditation , you are able to apply it in your daily life. You learn to stay centered and awake to all possibilities whenever a challenge arise, so that you are able to choose the best course of action that will maximize the chances that your intentions and desires will be fulfilled.

Dyama là sự phát triển ý thức chứng nhân. Đó là cách biểu lộ của sự nhận ra rằng tuy ***mình ở trong thế giới này nhưng không thuộc về thế giới này.*** *Suốt cuộc đời, mình có kinh nghiệm về sự thay đổi từng giây từng phút. Môi trường thay đổi, bạn bè thay đổi, việc làm thay đổi, cơ thể của mình đổi thay, cảm giác đổi thay, tư tưởng cũng đổi thay. Sự Bất biến (Không thay đổi) ở đời là sự hằng biến (sự luôn luôn biến đổi).*

Dyana là sự trau dồi của Ý thức để trong những biến đổi bất biến mình không bị vong thân trong đối tượng của kinh nghiệm riêng mình.

Dầu những tình huống, những khoảnh khắc, con người, sự vật luôn thay đổi trong đời sống, diện mão của mình minh chứng cho tâm hồn của mình.

Cung cách trực tiếp để trau dồi trạng thái ý thức theo hiện tại miên trường là qua việc trầm tư mặc tưởng để học cách dò xét tư tưởng, cảm xúc, cảm giác, tâm hồn được dấy lên trong ý thức của mình mà không cần phải chống lại. Khi mình phát triển kỷ năng đó trong việc trầm tư măc tưởng, mình có thể áp dụng chúng trong cuộc sống hàng ngày. Mình học cách tập trung và tỉnh thức trong tất cả những khả thể bất cứ khi nào có thử thách dấy lên, để mình có thể chọn phương hướng hành động tôt nhất làm khuếch đại cơ hội giúp cho ý chí và ước muốn của mình được hoàn bị.

***6. 8.*- The eight Branch of Yoga**: *Ngành thứ 8 của Yoga:* **Samadhi**

Samadhi is the state of being settled in pure, unbounded awarweness. Going beyond Time and Space, beyond Past and Future, beyond individuality. Samadhi is tasting the realm of eternity and infinity. This is your essential nature. Immersing yourself in Samadhi on a regular basis catalyses the transformation of your internal reference point from ego to spirit. You perform your actions in the world as an individual while your inner state is one of a universal being. This is a state of being in which fear and anxiety do not arise. You surrender your need to take yourselt too seriously because you regconize that life is play, and like a great actor, you perform your role impeccably but not love your real self in the character you're playing. This is the goal of yoga - to know yourself as a spiritual being disguised as a human being, to be established in union and perform action in harmony with the evolutionary of life.

Samadhi là trạng thái của sinh linh được chìm đắm trong ý thức thuần tuý và vô giới hạn. Vượt qua Thời gian và Không gian, vượt qua Quá khứ và Tương lai, qua cá nhân, Samadhi giúp tiếp hợp với hương vị của thế giới bất diệt và vô biên. Đó là bản chất cốt yếu của mình. Trầm mình trong Samadhi một cách đều đặn là làm xúc tác cho sự biến đổi điểm quy chiếu bên trong từ bản ngã qua tâm linh. Mình hiện thực hành động của mình trong thế giới như một cá nhân, trong khi trạng thái bên trong là một sinh linh phổ biến bao quát.

Đây là tình trạng mà sự sợ hãi và lo lắng trong con Người sẽ không còn dấy lên. Mình từ bỏ nhu cầu một cách nghiêm túc vì nhận ra đời là một màn kịch lớn, và mình là một diễn viên đại tài, mình trình diễn vai trò một cách hoàn hảo, nhưng không phải vì tình yêu cái chân ngã trong vai trò mình đóng. Đó là mục tiêu của yoga - nhận biết chính mình như là một hiện hữu tâm linh được nguỵ trang như là một con người, thiết lập sự thống nhất và trình diễn hành động hòa điệu của mình với sự tiến hoá của đời sống.

XIV.- Bảy Luật của Yoga

Vì không thể liên lạc để xin phép trích dẫn, chúng tôi chỉ trích nêu ra những điểm chính để gợi ý độc giả về vấn đề tu Thân, một cách vô vị lợi, (như là sự quảng cáo giùm) mà không có giải thích, độc giả nào muốn tìm hiểu thì tìm mua cuốn trên mạng: **The Seven Spiritual Laws of Yoga của Deepakopra M.D và David Simson M.D.**

Seven Laws of Yoga: *7 Luật về Tâm linh*

1.- The Law of Pure Potentiality *(Tiềm lực thuần tuý)*

2.- The Law of Giving and Receiving *(Cho / Nhận: Chấp / Phá*

3.-The Law of Karma (Cause and effect : *Nhân / Quả, Giá / sắc)*

4.- The Law of Least Effort *(Thuận Thiên giả tồn / Nghịch Thiên giả vong)*

(Dùng Lực tối thiểu để đạt Hiệu lực tối đa nhờ biết nương tựa vào Tiết nhịp và thế quân bình của Vũ trụ : There is rhythm and balance in the natural world, and when you are in harmony with nature, you can make use of the Law of Least Effort by minimizing your effort and maximizing your effect *)*

5.- The Law of Intention and Desire (Energy, Information), (*Ý chí và Ý muốn)*

6.-The of Detachment *(Phá , từ bỏ)*

7.-The of Dharma (Purpose of Life: *Mục tiêu cuộc Đời*)

a.-Khám phá cái bản ngã cao nhất của mình

b.- Nhận ra và biểu lộ năng lực độc nhất của mình.

c.- Phục vụ tha nhân.

XV.- Chakra Meditation *(7 Huyệt đạo để khai thông)*

Chakra	Neural association	Hormonal association
1.-First – Root	Sacral Plexus	Adrenal Glands
2.-Second –Creativity	Lumbar Plexus	Reproductive Glands
3.-Third – Energy	Solar Plexus	Pancreas (Insulin)
4.-Forth - Heart	Cardiac Plexus	Thymus Gland
5.- Fith –Expression	Cervical Plexus	Thyroid gland
6.- Sixth – Intution	Carotid Plexus	Pituitary Gland
7.- Seventh – Conciousness	Cerebral cortex	Pineal Gland

XVI.- Cách Tu Thân Đạo Lý Nhân sinh của Việt Nho

Đạo là con đường trở về nguồn Tâm linh:

首 + 辶 = 道

*Chữ Đạo gồm **chữ Thủ** là cái Đầu, cái Nguồn gốc và chữ **quai Xước** là cái Bàn cheo để chuyên chở về Nguồn, vậy chữ Đạo có nghĩa là con Đường trở về Nguồn gốc : Tâm linh*
*Trong Khung Ngũ hành có **trục Tung** hay **trục Tâm linh** mang cặp đối cực **Thủy / Hoả***

Hỏa

↑

Mộc - Thổ - Kim

↓

Thủy

Thuỷ *được định nghĩa " **Vạn vật chi Nguyên**: Nước là nguồn mạch của sự sống, nên được tượng trưng cho nguồn sống Vật chất.*
Hoả *là Lửa, một dạng của Năng lượng thuộc Quang Năng tức là* **Ánh sáng** *được truyền đi vừa theo Làn Sóng tưa như* ***Lòng Nhân ái*** *, vừa theo Đường thẳng của dòng Hạt Photon tựa như* ***Lý công chính****.*

Tình Nhân ái / Lý công chính hay Nhân / Nghĩa là Điểm Đến của Đạo,
hay hệ quả của cách Tu Thân.
Khi Nhân / Nghĩa được Lưỡng nhất hay " nhập Thần " thì đạt Hùng / Dũng

Nguồn Sống : **Vật Chất** */ nguồn Sáng :* **Tinh thần** *(* **Nhân / Trí, Hùng / Dũng) = 1**
Hay Lưỡng nhất tạo nên : **Hồn Dân Tộc**

Đạo (Hồn) / Đời (Xác) = 1 (Dual unit)
Đạo hướng dẫn cho Đời / Đời là môi trường giúp sống Đạo.

Đạo bất viễn nhân, Cận thủ chư thân, Viễn thủ chư Vật
(Đạo không xa con Người: Gần thì cậy nơi mình, Xa thì cậy nơi người khác).

Ở Đời phải bám vào Hiện tại miên trường mà biến hoá theo Dịch lý mà Vi Nhân.

Cách sống ở đời theo " Chân lý ngược chiều " theo con số 2
Số 2 tượng trưng cho Chân lý ngược chiều: Dịch lý Âm / Dương

Âm : *Nguồn Tâm linh*

Dương *là lãnh vực Khoa học trong Thế giới Hiện tượng hay Thế sự*

Đi về nguồn là ***Quy Tư*** *(Bỏ Lý trí: no mind) tức là dùng Cảm giác (feeling) để un đức nguồn Tình bằng cách cảm nhận mà thể nghiệm Nguồn Tình Yêu mà nối kết vạn vật lại với nhau.*
Ra sống ngoài thế giới Hiện tượng thì phải ***Suy tư*** *(Thinking) để phát triển Lý trí sao cho được Chu tri để tránh cảnh phiến diện, mà bị phân hoá .*
Tuy ***Quy tư / Suy tư*** *là đối cực nhưng phải sống sao cho cặp đối cực được lưỡng nhất thì* ***Tâm / Thân mới nên Một (*** **Body / Mind in One** *), giúp cho con người được cân bằng hầu sống hoà với Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ, Tổ tiên chúng ta bảo là "* **Một Tâm hồn tráng kiện trong một Thân thể khỏe mạnh** *"*

"**Vi nhân** *thì phải Bám vào* **Hiện tại miên trường ở Nơi Đây và Bây giờ** *(ever Present , Here and Now) để hoàn thành hai Mục tiêu:*

1.- **Hoàn thiện mọi Việc Làm từ Nhỏ tới lớn suốt đời***: Để nâng cao Khả năng mà Tiến bộ . (Perfect of things)*
2.- **Hoàn thiện Hai mối Liên hệ Hòa** *: Để nâng cao Tư cách mà sống Hòa với nhau. (Perfect for Beings)*

a.- **Hàng Dọc với Thiên / Địa** *(Sống hoà với Thượng Đế (Trời) và Vạn vật (Đất).*

***Đời này** *: Sống theo Dịch lý : "* Thuận Thiên giả Tồn,Nghịch Thiên giả vong"

Đời sau: Đạo và Đời là một; Sống sao cho :* Đạo / Đời lưỡng nhất *ở Đời này.*

b.- **Hàng Ngang với Tha nhân***: Thực hiện lý Công chính với nhau nhờ vào lòng Nhân ái để hòa với nhau.*

XVII.- KẾT LUẬN

Tu Thân là vấn đề quan trọng bực nhất của Cá nhân và Xã hội.

***Một cá nhân** có tu Thân thì mới mong trau dồi được **Tư cách và Khả năng**.*

*Có **Khả năng** thì mới ăn nên làm ra, để nâng cao đời sống Vật chất, có **Tư cách** thì biết sống hoà với mọi người giúp cho cuộc sống Tinh thần được an vui.*

Một con người có Tư cách và Khả năng thì có thể làm chủ Vận hệ mình, Gia đình mình và Đất nước mình.

Con Người không có tư cách và Khả năng thì chỉ làm nô lệ cho tội lỗi và người khác.

***Một Dân tộc** có con dân biết tu Thân thì mới có tinh thần đoàn kết, mới cùng nhau xây dựng cá nhân, Gia đình và Xã hội được.*

Công trình Vi Nhân của Tổ tiên Vệt đã đạt được Tinh thần cao qúy, đó là các cặp đối cực: **Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng.**

***Nhân** là lòng Yêu thương, Quý trọng nhau và Bao dung. Có Kính trọng Yêu thương nhau thì mới tìm đến với nhau, không có phân biệt sang giàu, nghèo hèn, khỏe yếu, thông minh, kém trí, màu da , nước tóc, lành dữ. . .mà cứ vẫn bao bọc che chở cho nhau, không loại trừ nhau..*

***Nghĩa** là cách hành xử hai chiều Công bằng với nhau để tạo nên hòa khí mà đoàn kết với nhau để lo việc Riêng và việc Chung.*

Tuy có tu Thân nhưng vẫn có những người bất toàn, nên phải có Tình yêu bao la mới khoan dung nhau được gọi là Bao dung để không loại trừ một ai trong cuộc sống chung.

Tính chất Bao dung của lòng Nhân ái đó được Tổ tiên gọi là <u>Tình Đồng bào</u>.
Lý Công chính để hành xử công bằng với nhau được gọi là <u>Nghĩa Đồng bào</u>.

Tình / Nghĩa Đồng bào là nền tảng, là tinh hoa của nền Văn hoá Việt Nam.

Tình / Nghĩa Đồng bào cũng là nền tảng của Hiến pháp Việt Nam.

Tình / Nghĩa Đồng bào có khác gì với Bác ái / Công bằng là nền tảng của Hiến pháp Hoa kỳ .

Ngày nay hai tiếng Đồng bào họa hoằn mới được thốt ra từ cửa miệng của một vài cá nhân, đa số đã quen gọi nhau là Đồng hương, điều đó chứng tỏ Hồn Dân tộc đã không còn ở lại với đa số Nhân dân Việt Nam nữa, nghiệm ra là họ đã xa rời cội nguồn Văn hóa Dân tộc, cội nguồn Tâm Linh, cội nguồn Nhân / Nghĩa và Hùng / Dũng, do đó mà đời sống con Người xuống cấp, Xã hội rối loạn, nhân dân sống với nhau bằng mánh mung lừa đảo, phụ mẫu chi dân trở thành đảng Cướp, mọi chương trình kế hoạch quốc gia thì chỉ để vỗ béo Đảng và đảng viên, thậm chí họ còn làm tay trong dâng nước cho kẻ thù truyền kiếp, phải chăng họ đã bỏ Hồn " Chí Nhân và Đại Nghĩa của Tổ tiên mà đi làm tôi đòi cho Hồn Tham tàn và Cường bạo của Mác Mao?

Còn phe không Cộng sản cũng xa rời Hồn Dân tộc, Khi làm Chính trị thì chỉ chú ý tới Đa nguyên Đa Đảng.
***Đa nguyên mà không có Gốc đoàn tụ** để dọn đường cho Tự do quá trớn làm cắt đứt **mối liên hệ Dọc** < Thiên / Địa > / **Ngang** < Đồng bào >, mà tranh đua Hơn Thua, xa rời nhau thì làm sao tránh được cảnh phân hoá.*
Đa đảng** với tinh thần **Đảng nhi bất Quần** thì chỉ tổ đấu đá nhau cho thêm tan đàn xẻ nghé. Số là họ chỉ nhìn thấy những rối loạn xã hội ở nợi Hiện tượng bề ngoài mà không nhận ra nguyên nhân sâu xa bề Trong, nên miệng cứ hò hét đoàn kết với Tự do Dân chủ mà lòng đã nguội lạnh Nhân / Nghĩa thì làm sao chung lòng chung trí góp sức xây dựng cùng nhau, mà cứ theo đường mòn "* **Tham dỉa bõ mâm, Khôn Độc Dại Đàn** ***" làm sao mà giữa đường không đứt gánh tương tư ?
Làm người mà từ chối tu Thân, làm con dân một nước mà để Lạc hồn Dân tộc, làm Chính trị mà không lưu tâm với Văn hoá Dân tộc là làm Ngọn bỏ Gốc. Bỏ cho Gốc tàn rụi thì làm sao cho Ngọn được tốt tươi?

Trước tình trạng Quốc phá Gia vong, nhân **Tâm duy nguy, Đạo Tâm suy vi** *này, công việc cứu nước trở nên vô cùng khó khăn vì quá phức tạp, vì Thượng tầng Kiến trúc và Hạ tầng cơ sở của Quốc gia đã tan ra từng mảng không thể sửa chữa được nữa .*
*Nhiều vị yêu nước đang một mặt phải đương đầu với lực lượng phản Dân chủ vô cùng tàn bạo và tinh vi, mặt khác lại phải đương đầu với tình trạng đổ nát không biết phải bắt đầu từ đâu, lại thêm nạn Thù trong Giặc ngoài đang đến hồi gây cấn, thiết nghĩ không có con đường nào hơn là bắt lại từ đầu trong nghịch cảnh **Sơn hà nguy biến với Tinh thần Diên Hồng.***

*Thứ nhất là phải **xây dựng lại con Người bằng cách <u>tu Thân tập thể</u>** theo hai dòng Văn hoá Thống nhất **: Văn gia** < Kinh Điển > / **Chất gia** < Ca dao, Tục ngữ > , không còn là Độc thiện ký Thân nữa, để giúp công trình cứu nước có được hàng hàng lớp lớp Trai hùng Gái đảm tức là những con Người Nhân chủ : con Người tự Chủ, tự Lực, tự Cường, chỉ có những con Người này mới làm Chủ được Đời sống mình, Gia đình mình và Đất nước mình.*

*Thứ hai là **tìm về Hồn Thiêng Dân tộc: Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng** bằng cách Đoàn kết với nhau **<u>vừa Làm vừa Tu</u>** trong hành động cứu khổn phò nguy để cứu nước.*

*Thứ ba **đem Đạo lý nhân sinh vào Đời** để cùng nhau **<u>cải tiến Dân sinh và nâng cao Dân Trí</u>**, nghĩa là đem tinh thần Dịch lý vào mọi cơ chế xã hội để điều hành **sao cho các cặp đối cực trong từng Cơ chế được điều hòa** hầu được luôn Tiến bộ và Ổn định (theo Dịch lý) , đó là căn cứ vào Gốc nền Văn hoá Thái hòa để thiết định Mục tiêu các Cơ chế Xã hội:*

Giáo dục *(Thành Nhân / Thành Thân)*
↑
Chính Trị *(Nhân quyền / Dân quyền)*←**Văn Hóa Thái Hòa** → **Xã hội** *(Dân sinh / Dân Trí)*
↓
Kinh tế *(Công hữu / Tư hữu)*

(Xem Bộ sách Văn hoá Thái hòa Việt Tộc của Việt Nhân trên vietnamvanhien.net.index)

Tóm lại khởi đầu chúng tôi tình bày về ***con người Nhân chủ*** *qua Đức tính* ***Nhân / Nghĩa, Hùng / Dũng*** *.*
Tiếp đến Tinh thần Dân tộc qua ***Chí Nhân / Đại Nghĩa*** *hầu lập thành* ***con Người Phù Đổng*** *.*
Thứ ba là ***Đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời*** *qua* ***Chính lược Hòa theo Tinh thần Triết lý An vi.***

Từ ***Văn hoá Thái hòa*** ***của Thái cực : Âm / Dương hòa*** *tới:*

Các Tiểu Thái cực trong, chúng ta có :

Giáo dục *với cặp đối cực* **Thành Nhân / Thành Thân** = 1 (Lưỡng nhất = Hòa)

Kinh tế *với cặp đối cực* **Công hữu / Tư hữu** = 1 = Hòa

Chính trị *với cặp đối cực* Nhân dân < **Nhân quyền** > / Chính quyền < **Dân quyền** > = 1 = Hòa

Xã hội *với cặp đối cực* **Dân sinh / Dân trí** = 1 = Hòa.

Đó là nét Nhất quán của Việt Nho và Triết lý An vi khởi từ Thái cực **" Âm / Dương Hòa "** ***qua Đạo lý Nhân sinh:*** **" Chí Nhân / Đại Nghĩa "** ***cùng với các"*** **Tiểu Thái cực "** ***trong các Cơ chế Xã hội trong nền Văn Hóa Việt mang tính chất :*** **" Thiên sinh, Địa Dưỡng, Nhân Hòa "**

Đó là Chính lược Cứu nước và Dựng nước theo Văn hoá Việt của Quốc Tổ Hùng Vương.

XVIII.- Hiện Tình " Thù quen " , " Giặc Lạ "

Những ai lưu tâm đế tiền đồ của Tổ quốc Viêt Nam hiện nay thì không khỏi vô cùng lo lắng và đau xót. Qua 73 năm làm cách mạng của CSVN, dưới sự chỉ đạo của Trung cộng, CSVN đã lập công được những thành tích vô cùng khủng khiếp:

Để cho dễ hiểu thì ***đảng CS nào cũng là " đảng ăn Cướp ngày*** *" một cách trắng trợn và tàn bạo, đảng CS Liên Xô trước đây và nay đảng CS Tàu là hai đảng Cướp Quốc tế. Đảng CS VN là chư hầu của 2 đảng đó, nhưng là đảng cướp Quốc gia.*

Chúng ta hãy nhìn qua một số hành tung của đảng CSVN từ 1945 tới 2018 tức là 73 năm.
Đảng CSVN có hai nhiệm vụ:

Một là ăn cướp của Nhân dân để vổ béo đảng và đảng viên .

Hai là phải cướp để trả ơn mưa móc cho quan Thầy giúp mưu kế và phương tiện ăn cướp, có hiểu như thế để loại ra mọi thứ " Nhân danh xảo trá " để che lấp tội ác thì mọi hành tung của đảng CSVN ngày nay mới sẽ hiện rõ ra như ban ngày:

1.- Các phong trào gọi là Cải cách xã hội như: Đấu tranh chính trị,Thuế nông nghiệp với Giảm Tô giảm Tức, Cải cách Ruộng Đất, cải tiến Công thương nghiệp cũng như Sửa sai là Chiến dịch triệt hạ Nội lực của Nhân dân miền Bắc và miến Trung được khởi từ năm 1951 để bắt đầu ra tay ăn cướp Nhân dân và bán nước.

2.- Để trả ơn cho mưu kế cũng như phương tiện làm cách mạng vĩ đại đó, năm 1958, Phạm Văn Đồng đã gởi Công hàm nhường Hoàng Sa Trường Sa cho Trung cộng.

3.- Để trả ơn những chi phí cung cấp cho ***cuộc chiến Huynh đệ tương tàn*** *(1963 – 1975), năm 1990, CSVN bí mật Ký Hiệp Ước Thanh Đô dâng Việt Nam cho Trung Cộng vào năm 2020.*

4.- Suốt từ Bắc chí Nam, CSVN đã cho Trung cộng thuê đất rải đều từ Bắc chí Nam dọc theo dãy Trương Sơn và Biển Đông, đây là những ổ cấy dân (Đã có từ thời Mã Viện) và những khu quân sự làm kinh tế. Gần 20 địa điểm này là chính sách cấy dân, những địa điểm mai phục khắp nước, khi Tĩnh vi dân, lúc Động vi binh, khi có cơ hội là nổi lên đòi tự trị mà sáp nhập VN vào Tàu. (Xem hình ở dưới)

5.- Mới đây, "Cuộc hội bù nhìn " có cái nhìn không quá lỗ mũi,còn đang hội họp tìm cách hợp thức hóa 3 đặc khu kinh tế ***Vân Đồn, Bắc Vân Phong và Phú Quốc*** *cho Trung cộng, đây là ba địa điểm có vị trí chiến lược vừa quan trọng về An ninh quốc phòng, vừa có giá trị về Kinh tế, vừa dùng để lập Trung tâm đầu độc và phá hoại nền tảng Văn hoá Việt Nam, nhất là trong công trình đặc khu này còn ẩn chứa một âm mưu cướp đoạt tinh vi . Đây là trung tâm cờ bạc, đĩ điếm và hút xách nghiện ngập để tiêu diệt sinh lực nhân dân VN . CSVN là lũ vật chủ, nghe nói đến tiền bạc lợi lộc thì máu tham ngập đầu, không có tội ác nào mà không quyết tâm làm. Có ý kiến cho rằng Đặc khu Kinh tế chúng đã làm xong với nhau rồi, nay chỉ bày trò để công khai hóa từ từ mà thôi, việc này cũng giống hư Bauxit Tây Nguyên!*

6.- Qua 73 năm, các Hạ tầng Cơ sở và nhất là Thượng tầng kiến trúc của Tổ Tiên đã sập tận nền, nhất là nền Văn hoá, tuy nay nhờ Tiền đầu tư của Tư bản Quốc tế mà có vài tiến bộ, nhưng là " ***Tiến bộ của cái Áo Rách Mẹ VN được vá mảnh vải Lành! " Cứ nhìn " cái Mặt chắp vá bên Ngoài thì nhận ra Hình dong gian giảo bên Trong ".***

7.- Các con người CS trong Cơ chế xã hội nhất là Quốc phòng và an ninh nội địa đã nhiệm phải thứ Vi khuẩn Lạ, ngoài Vi khuẩn Mác Mao ra thì chẳng còn biết thêm gì nữa !

8.- Dưới sự chỉ đạo của Quan Thầy " Môi hở răng lạnh ", từ năm 1953 tới nay các phong trào gọi là Cách mạng đã giết hại lần mòn nhân tài trong các giới Tôn giáo, Trí thức, Đảng phái, Công thương nghiệp, Địa chủ, hiện nay CSVN đang tiêu diệt những mầm non yêu nước trong phong trào Dân chủ .

9 ***.- Quan trong hơn hết là đảng CSVN đã tìm hết cách để tiêu diệt Lương tâm con người để cho lũ cướp dễ bề lộng hành. Phải chăng đây là cây roi Thiên Chúa quất vào thịt xương và Tâm Trí mọi người VN để cảnh tỉnh Nhân dân Việt Nam ???***

10.-Tiếp theo cuộc tước đoạt của Nổi của Chìm (Tư hữu) và quyền Tự do vào năm 1953 -1956 của thành phần có Hiếu biết và có Của ở miền Bắc và miền Trung, nay lại Quy hoạch mặt bằng toàn quốc để ăn cướp Đất cướp Nhà của toàn dân. Như vậy là toàn dân được đảng ta chiếu cố tới nơi tới chốn, đây là sáng kiến của quan thầy Giang Trạch Dân vĩ đãi.

Cái tài của đảng là chỉ dùng " Nước bọt và mưu gian quốc tế " để Đảng chơi ván bài lộn sòng bằng cách đảng tự nhân danh đảng là Nhân dân, là Quốc gia, Dân tộc, Nhà nước, là Nhân ái Công bằng, đảng thâu tóm trong mình mọi giá trị tốt đẹp của nhân loại để

ngồi xổm lên đầu Dân tôc qua điều 4 Hiến pháp để Quản lý lấy tài sản Nhà nước, Không " Đỉnh cao trí tuệ " thì là cái gì đây ?

Có điều trớ trêu là Quan thầy Kẻ cướp Quốc tế đem Tớ đi làm Cách mạng vô sản rồi ra Tớ cũng đang bị quan Thầy đưa vào thế cùng để bị cướp đoạt như hiện nay!

Rõ Thầy nào thì Tớ đó. Thiên tử Tập bảo Biển Đông là tài sản ngàn đời của Thiên tử không thể tranh cãi. Tớ Việt Nam thì bảo Tài sản xương máu ngàn đời của toàn dân là thuộc công lao đánh Đế quốc của đảng. Ai có tai thì nghe kẻo gió thổi bay đi !

*Quả thất, CSVN là tụi " ăn hại đái nát " đã phá hoại hết mọi cơ đồ Dân tộc. Bà Chú tịch " **Cuốc hội** hầu hết là **bù nhìn** " vừa phát biểu trong cuộc thảo luận về Đặc khu, bà cho là Bộ Chính trị đã quyết định rồi (và nhất là Thiên Tử Tập đã ra lệnh cho Bộ chính trị nữa) thì Quốc hội chỉ bàn để làm luật mà thôi, rõ ràng là Cuốc hội là của đảng, đảng của Thiên triều, chứ đâu phải của Nhân dân.*

Nghe lời trên của bà Chủ tịch Quốc hội của nước Công hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, chúng tôi giật mình, sao tới thế kỷ 21 mà còn có bà Chủ tịch Cuốc hội của một nước mệnh danh là Dân chủ nhất thế giới mà không hiểu Cơ chế Quốc hội là gì trong Tam quyền và " đảng " là thành phần nào trong Dân tộc.

Chúng tôi sực nhớ lại ý hai câu thơ của ngục sĩ Nguyễn Chí thiện rằng là: Từ Vượn tới Người phải mất hàng bao triệu năm, còn con đường ngược lại thì chỉ tốn 5, 7 thập niên!

*Sự thật là : " tuy Quốc hội được Nhân dân nuôi từ mồ hôi nước mắt của Nhân dân, nhưng Cuốc hội lại phải tuân theo lệnh của Bộ Chính trị ". Bà nghĩ là chỉ có đảng nuôi bà, nhưng bà không biết là toàn đảng đều làm việc bằng nước bọt để ngồi mát ăm bát vàng , bà đâu có biết cơm áo nhà cửa sang trọng của đảng CS đều do mồ hôi nước mắt của Nhân dân đói khổ mà có! Số là bà nói đúng, nhưng chỉ đúng không bằng một xí móng tay, rõ là đảng đem bà và các đồng chí của bà đi làm CS cướp nước hại dân và nay đem bà lên làm Chủ tịch và các đồng chí của bà làm Dân biểu Cuốc hội, để **Cuốc hội đóng vai trò Nhân danh Nhân dân** làm nhiệm vụ hại dân bán nước cho đảng, bà chỉ biết là bà sống nhờ đảng, nhưng vì Trí của bà ngắn quá nhìn chưa qua khỏi lỗ mũi, nên không nhận ra là toàn đảng CSVN là tuồng ăn hại của Dân, cướp giết dân và và Bán nước !*

*Bây giờ là lúc CSVN phải thanh toán gấp nợ nần cho quan Thầy theo Hiệp ước mật, nên ngoài việc phải dâng nước gấp lại phải đem nguồn lợi lại cho Quan Thầy để góp công sức cho quan Thầy cướp Thế giới bằng **Nhất Đới Nhất Lộ** ?!*

Nói một cách không sợ bị sai lầm thì Hiện tình Dân tộc ta đang đối diện với cảnh " **Sơn Hà nguy biến**, *một câu hỏi cần phải đặt ra* **: Hận thù đằng đẳng nên Lùi hay Tiến ? "**
Hận thù đằng đẵng do từ Hồn Lạ **" Tham tàn và Cuồng bạo "** *tràn lan gây nên, mà Hồn* **" Chí Nhân và Đại Nghĩa "** *tuy cũ nhưng vẫn còn chưa mấy quen!*

Con Người khi bị bệnh Cúm thì phải dùng đến Tamiflu, còn Mẹ Việt Nam đang bị Cúm lạ thì nên uống thuốc gì đây ?

*Thưa Dân tộc chúng ta có Bài thuốc Truyền thống, đó là thứ thuốc làm dấy lên **Tinh thần Bất khuấ**t được gầy dựng từ thuở Vua Hùng. Tình thần Bất khuất đó nằm trong bốn vị thuốc: mang tên:* **Tình / Nghĩa Đồng bào.**
Cứ bốc bốn vị thuốc đó cho mọi người dân Việt uống hàng ngày cho thấm vào Tâm Can, may ra giúp Hành xử với nhau trong mọi công cuộc Cứu và Dựng nước được thành công,

vì mấy linh dược được gọi là " Hồn Thiêng Sông Núi " này đã tỏ ra hiệu nghiệm qua trường kỳ Lịch sử 4897 năm nay .

Cuộc chiến này đã trải dài từ 4714 năm kể từ Lãnh tụ Du mục Hiên Viên Hoàng đế của Tàu, đến nay vẫn còn chưa dứt mà còn ngày một khốc liệt hơn, vì Nhân dân Việt Nam nay đang đối diện với ***hai Hồn Lạ " Thù Trong / Giặc Ngoài*** *" rất là gian manh quỷ quyệt.*
Một Dân tộc đã kiên cường bất khuất suốt 4897 năm lẽ nào lại Lùi mà không Tiến. Nếu Lùi thì bị tiêu diệt vào một ngày không xa, mà Tiến thì mới mong tồn tại.
Muốn Tiến tất phải đẩy Lùi Hồn Lạ từ Bên Trong và Bên Ngoài đang cấu kết với nhau.

Muốn dẹp Hồn Lạ thì phải tu Thân để cho có " Chí Nhân và Đại Nghĩa " bằng cách vừa Hành vừa Học. Chí Nhân để mọi con dân đoàn kết một lòng, Đại nghĩa giúp mọi người sống Công bằng mà Hoà với nhau, có vậy thì Dân tộc mới có đủ Nội lực để dẹp Hồn Lạ. Đây là Cơ hội tốt vừa Làm vừa Tu Thân tập thể .

Hiện những đảng viện CS đang nắm quyền lực, một thiểu số chóp bu tay đã nhúng chàm theo Hồn Lạ không thể quay về, nhưng đa số hy vọng còn mang nặng Hồn Quen đang bắt đầu tỉnh Giấc, Cần phát động một ***phong trào réo gọi Hồn Thiêng Sông / Núi trở về với Dân tộc*** *thì mới mong khởi sự Cứu nước được. Những người CS còn chút Lương tâm nhân thời cơ này có thể "***Đái công chuộc tội** *"một cách hiệu quả, một mặt bằng cách* ***Tìm về Hồn thiêng Dân tộc*** *để xoá tan đi những di biệt lỗi lầm, để kề vai sát cách cùng thành phần yêu nước đang cố xây nền Dân chủ, mặt khác cùng Đồng bào thực hiện từng bước xây dựng chế độ Dân chủ, mở Lòng mở Trí, mở trói đôi cánh tay cho mọi người dân thì việc gì rồi ra cũng thực hiện được.*
Những người CS có kinh nghiệm tạo ra phong trào quần chúng, đáng lẽ họ cổ võ và thực hiện ***Chí Nhân / Đại Nghĩa*** *mà xây dựng, lại bị kẻ thù truyền kiếp lái qua lối* **Tham tàn / Cường bạo** *mà phá hoại mọi Cơ đồ của Tổ tiên !*

Nay là giai đoạn" ***Thời Thế tạo Anh hùng****, có tạo ra thời thế thuận lợi để từ cảnh "* ***Nhân tài như lá mùa thu*** *" phong trào* ***Chí Nhân / Đại Nghĩa*** *có cơ hội sẽ đào tạo nên hàng hàng lớp lớp Trai hùng Gái đảm. Muốn được vậy thì mọi con Dân Việt hãy bỏ đi cái tật* **Lòng Hẹp Trí Nông** *của thói* **Khôn Độc Dại Đàn** *cùng* **Tham Dĩa bỏ Mâm** *mà ra.*
Các thành phần yêu nước trong phong trào Nhân quyền Dân chủ, nên bắt tay với thành phần CS có quyền thế còn chút Lương tâm, tiên vàn phải bắt tay vào công cuộc ***Chấn hưng tinh thần Dân tộc mà xây nền Dân chủ,*** *có thế Dân tộc mới đoàn kết và đi đúng hướng Hòa theo Công lý, thì chúng ta mới thoát đại Họa.*
Nhưng phải tỉnh táo, những sách lược nào mà trái với Nhân luân đạo lý làm Người thì phải tránh xa, trăm mưu ngàn kế gian xảo của CS chỉ để phá hoại và gây đau thương mà thôi !
Có Trời mà cũng có Ta, Ta có Làm thì Trời mới giúp được .

Chỉ có những người trong nước am hiểu tình hình, mới ra tay Quyền biến mà cứu Dân cứu nước được.
Rõ ràng Cả Dân tộc không vùng lên mà vực dậy thì không thoát nạn được. Nạn đây là Quốc nạn: Chia rẽ và Quốc nhục: Nô lệ !

Nhớ chăng:

" Sa cơ nên phải lụy Tào
" So bề Tài sức thì Tao kém gì ! "

*Chúng ta hãy nghe lại một đoạn về **Hịch Tướng Sĩ** của Đức Trần Hưng Đạo:*

. . .

" Ta đây, ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm-tức rằng chưa được sả thịt lột da của quân giặc, dẫu thân này phơi ngoài nội cỏ, xác này gói trong da ngựa, thì cũng đành lòng. Các ngươi ở cùng ta coi giữ binh-quyền, cũng đã lâu ngày, không có áo thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho ăn, quan còn nhỏ thì ta thăng thưởng, lương có ít thì ta tăng cấp, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc hoạn-nạn thì cùng nhau sống chết, lúc nhàn-hạ thì cùng nhau vui cười, những cách cư-xử so với Vương công Kiên, Đường ngột Ngại ngày xưa cũng chẳng kém gì.

Nay các ngươi trông thấy chủ nhục mà không biết lo, trông thấy quốc-sỉ mà không biết thẹn, thân làm tướng phải hầu giặc, mà không biết tức, tai nghe nhạc để hiến ngụy sứ, mà không biết căm; hoặc lấy việc chọi gà làm vui-đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu-khiển, hoặc vui thú về vườn ruộng, hoặc quyến-luyến về vợ con, hoặc nghĩ về lợi riêng mà quên việc nước, hoặc ham về săn-bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc đến, thì cựa gà trống sao cho đâm thủng được áo-giáp; mẹo cờ-bạc sao cho dùng nổi được quân-mưu; dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, thân ấy nghìn vàng khôn chuộc; vả lại vợ bìu con díu, nước này trăm sự nghĩ sao; tiền-của đâu mà mua cho được đầu giặc; chó săn ấy thì địch sao nổi quân thù; chén rượu ngon không làm được cho giặc say chết, tiếng hát hay không làm được cho giặc điếc tai; khi bấy giờ chẳng những là thái-ấp của ta không còn, mà bổng-lộc của các ngươi cũng hết; chẳng những là gia-quyến của ta bị đuổi, mà vợ con của các ngươi cũng nguy; chẳng những là ta chịu nhục bây giờ, mà trăm năm về sau, tiếng xấu hãy còn mãi mãi; mà gia-thanh của các ngươi cũng chẳng khỏi mang tiếng nhục, đến lúc bấy giờ các ngươi dẫu muốn vui-vẻ, phỏng có được hay không? "

Và xin nghe thêm một đoạn trong Bình Ngô đại cáo của Vua Lê Lợi:

Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà,
Để trong nước lòng dân oán hận.
Quân cuồng Minh thừa cơ gây hoạ,
Bọn gian tà bán nước cầu vinh.
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.
Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế,
Gây binh kết oán trải hai mươi năm.
Bại Nhân Nghĩa nát cả đất trời,
Nặng thuế khoá sạch không đầm núi.
Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc, ngán thay cá mập thuồng luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng, khốn nỗi rừng sâu, nước độc.
Vét sản vật, bắt chim trả, chốn chốn lưới chăng,
Nhiễu nhân dân, bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,
Nheo nhóc thay kẻ goá bụa khốn cùng.
Thằng há miệng, đứa nhe răng, máu mỡ bấy no nê chưa chán ;
Nay xây nhà, mai đắp đất, chân tay nào phục dịch cho vừa.
Nặng nề những núi phu phen,
Tan tác cả nghề canh cửi.
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,

Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi.
Lẽ nào Trời Đất dung tha,
Ai bảo thần nhân chịu được?
. . .
(Nguyễn Trãi. Ngô Tất Tố dịch)

XIX.- Lời Hiệu Triệu
Quốc Dân Việt Tổng Biểu Tình Toàn Quốc & Toàn Cầu
Tuyên Chiến Với Tàu Cộng và Việt Cộng Bán Nước

Kính thưa Quốc Dân Đồng Bào Việt Nam rất thân yêu trong và ngoài Nước !

Quốc Dân Việt Hãy Đồng Loạt Uy Dũng Đứng Lên Tổng Biểu Tình !

Từ ngày CN 10-6-2018

THẮNG GIẶC TÀU & THOÁT CỘNG HAY LÀ CHẾT !

Thành Viên Quốc Hội Nào Bỏ phiếu Tán Thành Bàn Giao 3 Đặc Khu Kinh Tế Vân Đồn, Bắc Văn Phong, Phú Quốc cho Tàu Ác Cộng 99 Năm Sẽ bị Quốc Dân Kết Án Nặng Nề

KHÔNG TRAO ĐẤT BIỂN VIỆT CHO TÀU ÁC CỘNG Dù chỉ 1 NGÀY !

QUYẾT TÂM THOÁT KHỎI CHẾ ĐỘ VIỆT ÁC CỘNG NÔ LỆ TÀU ÁC CỘNG !

BẢO VỆ QUỐC NGỮ VIỆT, BIỂN ĐẢO VIỆT, DÂN TỘC VIỆT, TỔ QUỐC VIỆT !

TỔ QUỐC & DÂN TỘC VIỆT ĐANG BỊ RƠI VÀO TAY TÀU ÁC CỘNG THỰC SỰ RỒI !

BẰNG CHỨNG LÀ VIỆT ÁC CỘNG SẮP TRAO 3 ĐẶC KHU VÂN ĐỒN - BẮC VÂN PHONG - PHÚ QUỐC

CHO TÀU ÁC CỘNG 99 NĂM, VỚI LUẬT PHÁP CỦA TÀU CỘNG !

QUỐC DÂN VIỆT NÀO HÔM NAY TIẾP TỤC VÔ CẢM - IM LẶNG - BỎ MẶC - NÉ TRÁNH,
CHẮC CHẮN KHÔNG LÀ QUỐC DÂN VIỆT

1. Bằng mọi giá, Toàn Quốc Dân Việt quyết tuyên chiến đến cùng với Tàu Ác Cộng & Việt Ác Cộng tay sai !

2. Tất cả Đại biểu Quốc Hội hãy KHẨN CẤP CỨU NƯỚC, là can đảm bác bỏ Luật Đặc Khu do Nguyễn Phú Trọng & các Tay Sai soạn sẵn để trao Đất Biển Việt cho Tàu Ác Cộng
mãi mãi, với luật pháp của Tàu Ác Cộng áp đặt trên Quốc Dân Việt. Mọi người Dân bình thường, ngay cả trẻ em, đều hiểu các Đặc Khu Kinh Tế 99 năm, chỉ là màn xiếc rẻ tiền để trao Đất Biển Việt vào tay Tàu Ác Cộng vĩnh viễn. Tất cả mọi Đại biểu hãy khôn ngoan ngồi yên, không hèn nhát sợ đưa tay thông qua Luật Đặc Khu Bán Nước này. Tay Sai nào đưa tay đồng ý thông qua Luật Đặc Khu Bán Nước này, hãy tự thấy mình không còn là Quốc Dân Việt, hãy đổi sang quốc tịch Tàu Cộng & chạy qua Tàu Cộng mà sống, tự trở thành kẻ thù của Quốc Dân Việt muôn đời !

3. Năm lực lượng Quốc Hội, Giáo chức, Quân Đội, Công An, Công Viên Chức PHẢI ĐỒNG LOẠT PHỐI HỢP BẮT NGAY NGUYỄN PHÚ TRỌNG, HOÀNG TRUNG HẢI & tất cả tay sai chủ chốt của Tàu Ác Cộng đang tại chức; Áp Lực thật mạnh : Buộc Bộ Chính Trị Tay Sai Nô Lệ Của Đảng Tàu Ác Cộng Phải Giải Thể Ngay. HỘI ĐỒNG QUỐC DÂN TRUNG ƯƠNG giành quyền TẠM LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC, Tiến Hành Bầu Cử QUỐC HỘI DÂN LÀ CHỦ ĐA NGUYÊN ĐA ĐẢNG, uy dũng THẮNG TÀU & THOÁT CỘNG thành công ! LỬA CHÁY GẦN HẾT NHÀ RỒI ! Các Công an, Bộ Đội, Viên chức, Giáo chức phải bảo vệ Quốc Dân, cùng Toàn Dân Tổng Biểu Tình đông mạnh hơn. Mỗi Ngành phải tự Tổng Biểu Tình với Toàn Dân cả Nước !

4. Toàn Quốc Dân Việt sau 73, 64 & 43 năm chịu đựng từ thời 1945, 1954 & 1975, có lúc đã ảo vọng sai lầm Việt Ác Cộng sẽ thay đổi. Nay đã đến lúc Tổ Quốc quá nguy cấp, Toàn Quốc Dân Việt hoàn toàn sáng suốt, hết chịu nổi, không còn nhát sợ - buông xuôi nữa, nếu còn là Dân Việt, HÃY CÙNG ĐỨNG LÊN TỔNG BIỂU TÌNH để CỨU TỔ QUỐC DÂN TỘC, CỨU GIA ĐÌNH & BẢN THÂN MÌNH ! Nơi nào chưa thể Tổng Biểu Tình, hãy Hiệp Nguyện, Tuyệt Thực & Biểu Tình bằng mọi sáng kiến phù hợp.

Điều rất quan trọng cần lưu ý là đi Biểu Tình, Quốc Dân Việt nên cầm cờ ngũ sắc hay cờ vàng, đừng cầm cờ đỏ Việt Ác Cộng làm bùa che chắn để khỏi bị đàn áp. Từ nay, công an Việt có lương tri không đàn áp Dân Biểu Tình nữa.

5. Kêu Gọi các Nhân sĩ, Trí thức, Chức sắc Tôn giáo, các Giáo Hội, phải gia tăng Hiệp Nguyện, Chay Tịnh, Hy Sinh, Tuyệt Thực, Lên Tiếng. Lãnh đạo nào cứ né tránh, viện cớ, im lặng, du lịch, xây cất… chắc chắn không xứng đáng lãnh đạo, không xứng đáng làm người Dân Việt

6. Kêu Gọi các nhà hoạt động Nhân quyền - Dân quyền phải CÙNG KÊU GỌI & ĐỒNG LOẠT ĐỨNG LÊN !

7. Kêu Gọi Toàn Quốc Dân Việt hải ngoại, Cùng Đồng Loạt Tổng Biểu Tình THẮNG TÀU CỨU NƯỚC.

Tập Hợp Quốc Dân kết hợp cùng Toàn Dân
ngày 6 tháng 6 năm 2018

LM Tadeo Nguyễn Văn Lý
Trân trọng kính chào toàn thể Đồng Bào trong và ngoài nước

Việt Nhân

Tham khảo

1.- Meaning of Number 12

2.- The State or Way

3.- Ba Đặc Khu kinh tế.

4.- 20 ổ Vi khuẩn đang rúc rỉa Cơ thể Mẹ Việt Nam .

5 .-TRUNG QUỐC VÀ NHỮNG TIỂU QUỐC MANG TÊN ĐẶC KHU KINH TẾ

---

[1]. Meaning of Number 12

- Twelve is a symbol of **cosmic order**.
- Twelve is the number of **space and time**. (4 < Time > x 3 < Space > = 12)
- There are 12 months in a year.
- Time is measured in two groups of 12 hours
- We find the twelve year cycle in Asia.
- It is the creative capacity, and in some religions, it expresses also the Divine Mother.
- Properties of the number 12
- _____
- Symbolism
- Twelve is the number of what is completed, which forms a whole, **a perfect and harmonious unit.** In the ancient civilizations, like Oriental and Judaic, it corresponds to the plenitude, the completion and the integrality of a thing. R. Allendy tells that it expresses the idea that the **Universe forms a whole**, associated with the idea of differentiation - 10 + 2.

- Represent the manifestation of **the Trinity to the four corners** of the horizon - 3 X 4.
- Symbolize the command and the good, and governs the space and the time, that is to say the operation of the Cosmos, from where its designation of cosmic number.
- Symbol of **material and spiritual food**, because of the 12 breads which Jesus Christ broke to the Last Supper, Himself being the Bread of Life.
- Number attributed to the government of the world or the cosmos.
- It is the creative capacity, and in some religions, it expresses also the **Divine Mother**.

Bible

- The **twelve apostles of the Jesus Christ**: Simon whom he called also Peter, Andrew, James and John, Philip, Bartholomew, Thomas, Matthew, James son of Alphaeus, Simon called the Zealot, Jude son of James, and Judas Iscariot, replaced after the Ascension by Matthias. (Lk 6,12-16; Mt 10,2-4; Mk 3,16-19; Act 1,13)
- A woman suffered hemorrhage since twelve years she was cured by Jesus. (Lk 8,40)
- In the Revelation: the twelve gates of the celestial City (Rv 21,12); the twelve kinds of precious stone of the celestial City (Rv 21,19-20); the twelve stars of the crown that wears the woman (Rv 12,2); the trees of life, which bear twelve crops of fruit in a year, one in each month (Rv 22,2).
- The twelve "minor" prophets of the Old Testament: Hosea, Joel, Amos, Obadiah, Jonah, Micah, Nahum, Habakkuk, Zephaniah, Haggai, Zechariah, Malachi.
- The twelve son of Ishmael. (Gn 25,13-16 and 16,20)
- The twelve great priests of Chronicles.
- The twelve stones of the altar of the alliance. (Ex 24,4)
- The twelve names engraved on the pectoral. (Ex 28,21)
- The twelve loaves of permanent offering on the golden table. (Lv 24,5)
- The twelve branches to confirm the choice of Aaron. (Nb 17,21)
- The twelve explorers sent in Canaan. (Dt 1,23)
- The twelve stones chosen by the twelve men in the Jordan to make a monument. (Jos 4,3)
- The twelve administrators of Solomon for all Israel. (1 K 4,7)
- The twelve oxen of the bronze Sea. (1 K 7,25)
- The twelve strips made with the cloak of Ahijah. (1 K 11,30)
- The twelve stones of the altar of Elijah. (1 K 18,31)
- The sacrifices of the twelve animals. (Nb 7,87 and 29,17)
- The three series of twelve silver bowls offered for the dedication of the altar. (Nb 7,84)
- The twelve curses proclaimed by Moses to all men of Israel. (Dt 27,15-26)

- The twelve springs of Elim. (Ex 15,27)
- The twelve tributes of Israel: Judah, Reuben, Gad, Asher, Naphtali, Manasseh, Simeon, Levi, Issachar, Zebulun, Joseph and Benjamin. (Rv 7,5-8)
- The twelve years required for the young Israelis to be admitted as "son of the law".
- The twelve precious stones which were on the pectoral of the great Priest Aaron, brother of Moses.
- The twelve son of Jacob. (Gn 46,8-25).

---

[2].STATE OR WAY (PURGATIVE, ILLUMINATIVE, UNITIVE)

The word *state* is used in various senses by theologians and spiritual writers. It may be taken to signify a profession or calling in life, as where St. Paul says, in 1 Corinthians 7:20: "Let every man abide in the same calling in which he was called". We have, in this sense, states of perfection, classified in the Church as the clerical state, the religious state, and the secularstate; and among religious states, again, we have those of the contemplative, the active, and the mixed orders.

The word is also used in the classification of the degrees or stages of Christian perfection, or the advancement of souls in the supernatural life of grace during their sojourn in the world. This has reference to the practice of all the virtues, both theological and moral, and to all their acts both external and internal. It includes two elements, namely our own efforts and the grace of God assisting us. This grace is never wanting for those acts which are positively commanded or inspired by God, and the work of perfection will proceed according to the energy and fidelity with which souls correspond with its aids.

Division of the states or ways

It is in the latter sense we have to understand the word *state* in this article, and, according to the various classes of souls who aspire to perfection in this life, The Fathers and theologians distinguish three stages or states of perfection. These are **the states of beginners, the state of progress, and the state of the perfect**. These states are also designated "ways", because they are the ways of God by which souls are guided on the road to heaven according to the words of the Psalmist: "He hath made His ways known to Moses: His wills to the children of Israel" (Psalm 102:7). Hence, we have the division of the spiritual life which has been adopted since the time of the Pseudo-Dionysius into the **"purgative way", the "illuminative way", and the "unitive way".** (See St. Thomas, II-II:183:4; Francisco Suárez, "De Religione", Tr. VIII, lib. I, c, xiii). St. Thomas well explains the reason for this division when he says:

The first duty which is incumbent on man is to give up sin and resist concupiscence, which are opposed to charity; this belongs to beginners, in whose hearts charity is to be nursed and cherished lest it be corrupted. The second duty of man is to apply his energies chiefly to advance in virtue; this belongs to those who are making progress and who are principally concerned that charity may be increased and strengthened in them. The third endeavor and pursuit of man should be to rest in God and enjoy Him; and this belongs to the perfect who desire to be dissolved and to be with Christ.

Among the condemned propositions of Miguel de Molinos, the author of "the Spiritual Guide" (in which the false mysticism known as Quietism is propounded), is the following: "These three kinds of way, the *purgative, illuminative,* and *unitive*, are the greatest absurdity in Mystical Theology" (cf. Constitution "Coelestis Pastor" of Innocent XI, 1687). Avoiding this and other errors of false mystics, it must be borne in mind that energy and activity are required in every stage of our spiritual life, and that we have to accept the degrees of that life and to follow the kind of prayer which is proper to one or other of them according to our state, whether it be the purgative, illuminative, or unitive. Various descriptions of these three ways are given by eminent masters of the spiritual life. Substantially they may all be said to agree, though in details and manner of treatment they may differ.

The purgative way

The purgative way is the way, or state, of those who are beginners, that is, those who have obtained justification, but have not their passions and evil inclinations in such a state of subjugation that they can easily overcome temptations, and who, in order to preserve and exercise charity and the other virtues have to keep up a continual warfare within themselves. It is so called because the chief concern of the soul in this state is to resist and to overcome the passions by nourishing, strengthening, and cherishing the virtue of charity. This can and ought to be done not only by keeping the Commandments, but by foreseeing the occasions in which the precepts oblige, so as to be ready by a prompt and well disposed will to resist and avoid any sins opposed to them. This state, although, in one sense, it is imperfect, in another sense may be called a state of perfection, because the soul remains united to God by graceand charity so long as it is free from the stain of mortal sin. Purity of soul may be said to be the proper end of the purgative way, and the forms of prayer suitable for this way or state are meditations on sin and its consequences, and on death, judgment, hell, and heaven. The actswhich aid toward uprooting the remnants and habits of former sins, and preventing one from ever returning to them, are corporal austerities, mortification of the appetite, abnegation of one's own will, and conformity to the will of God. In a word, the distinctive notes of this state are war against those temptations which entice the soul to sin by the attraction of pleasures of the senses and the natural shrinking from pain; and repugnance to acts known to be contrary to the will of God. The characteristic virtue of this state is humility, by which the soul is made sensible of its own weakness and its dependence upon the succours of the grace of God.

What mystical writers describe as the active and passive purifications of the spiritual life may be brought under, and arranged according to, their three states of perfection, though not confined to any one of them. The active purification consists of all the holy efforts, mortifications, labors, and sufferings by which the soul, aided by the grace of God endeavors to reform the mind, heart, and the sensitive appetite. This is the characteristic work of the purgative way. The passive purifications are the means which God employs to purify the soulfrom its stains and vices, and to prepare it for the exceptional graces of the supernatural life. In the works of St. John of the Cross these purifications are called nights, and he divides them into two classes, the night of the senses and the night of the spirits. In the state of beginners the soul is often favored by God with what are called "sensible consolations" because they have their beginning and are felt chiefly in the senses or sensible faculties. They consist in sensible devotion and a feeling of fervour arising from the consideration of God's goodnessvividly represented to the mind and heart; or, from external aids, such as the ceremonies of the Church. These consolations are often

withdrawn, and a state of desolation ensues, and then the passive purification of the senses begins.

The illuminative way

The illuminative way is that of those who are in the state of progress and have their passions better under control, so that they easily keep themselves from mortal sin, but who do not so easily avoid venial sins, because they still take pleasure in earthly things and allow their mindsto be distracted by various imaginations and their hearts with numberless desires, though not in matters that are strictly unlawful. It is called the illuminative way, because in it the mindbecomes more and more enlightened as to spiritual things and the practice of virtue. In this grade charity is stronger and more perfect than in the state of beginners; the soul is chiefly occupied with progress in the spiritual life and in all the virtues, both theological and moral. The practice of prayer suitable for this state is meditation on the mysteries of the Incarnation, the life of Our Savior, and the mysteries of His Sacred Passion. As Ven. Luis de Lapuente says,

Though the mysteries of the Passion belong to the illuminative way, especially in its highest degree, which approaches nearest to the *unitive* way, nevertheless, they are exceedingly profitable for all sorts of persons, by whatever way they walk, and in whatever degree of perfection they live; for sinners will find in them most effectual motives to purify themselves from all their sins; beginners to mortify their passions; proficients to increase in all kinds of virtue; and the perfect to obtain union with Godby fervent love. (Introduction to "Meditations on the Passion")

The fundamental virtue of this state is recollection, that is, a constant attention of the mindand of the affections of the heart to thoughts and sentiments which elevate the soul to God — exterior recollection which consists in the love of silence and retirement, interior recollection in simplicity of spirit and a right intention, as well as attention to God in all our actions. This does not mean that a person has to neglect the duties of his state or position in life, nor does it imply that honest and needful recreation should be avoided, because these lawful or necessarycircumstances or occupations can well be reconciled with perfect recollection and the most holyunion with God.

The soul in the illuminative way will have to experience periods of spiritual consolations and desolations. It does not at once enter upon the unitive way when it has passed through the aridities of the first purgation. It must spend some time, perhaps years, after quitting the state of beginners in exercising itself in the state of proficients. St. John of the Cross tells us that in this state the soul, like one released from a rigorous imprisonment, occupies itself in Divine thoughts with a much greater freedom and satisfaction, and its joy is more abundant and interior than it ever experienced before it entered the night of the senses. Its purgation is still somewhat incomplete, and the purification of the senses is not yet finished and perfect. It is not without aridities, darkness, and trials, sometimes more severe than in the past. During the period of desolation it will have to endure much suffering from temptations against the theological virtues and against the moral virtues. It will have to endure sometimes other diabolical attacks upon its imagination and senses. Also, God will permit natural causes to combine in afflicting the soul, such as the persecutions of men, and the ingratitude of friends. Patient suffering and resignation have to be borne during all these

trials, and the devout soulshould remember the encouraging words of the pious and learned Blosius:

Nothing more valuable can befall a man than tribulation, when it is endured with patience for the love of God; because there is no more certain sign of the divine election. But this should be understood quite as much of internal as of external trials which people of a certain kind of piety forget.

And again he says,

It is the chain of patient suffering that forms the ring with which Christ espouses a soul to Himself. (Institutio Spiritualis, viii, 3)

The unitive way

The unitive way is the way of those who are in the state of the perfect, that is, those who have their minds so drawn away from all temporal things that they enjoy great peace, who are neither agitated by various desires nor moved by any great extent by passion, and who have their minds chiefly fixed on God and their attention turned, either always or very frequently, to Him. It is the union with God by love and the actual experience and exercise of that love. It is called the state of "perfect charity", because souls who have reached that state are ever prompt in the exercise of charity by loving God habitually and by frequent and efficacious actsof that Divine virtue. It is called the "unitive" way because it is by love that the soul is united to God, and the more perfect the charity, the closer and more intimate is the union. Union with God is the principal study and endeavor of this state. It is of this union St. Paul speaks when he says: "He who is joined to the Lord, is one spirit." (1 Corinthians 6:17). Souls thus united to God are penetrated by the highest motives of the theological and moral virtues. In every circumstance of their lives the supernatural motive which ought to guide their actions is ever present to their mind, and the actions are performed under its inspiration with a force of willwhich makes their accomplishment easy and even delightful. These perfect souls are above all familiar with the doctrine and use of consolations and desolations. They are enlightened in the mysteries of the supernatural life, and they have experience of that truth proclaimed by St. Paul when he said: "We know that to them that love God, all things work together unto good, to such as, according to His purpose, are called to be saints." (Romans 8:28). The form of prayer suitable to persons in the unitive way is the contemplation of the glorious mysteries of Our Lord, His Resurrection, Appearances, and Ascension, until the coming of the Holy Ghost, and the preaching of the Gospel. These mysteries may also be the subject of meditation for beginners and for those in a state of progress, but in a peculiar manner, they belong to the perfect. Union with God belongs substantially to all souls in a state of grace, but it is in a special manner the distinguishing characteristic of those in the unitive way or in the state of the perfect.

It is in this state that the gift of contemplation is imparted to the soul, though this is not always the case; because many souls who are perfect in the unitive way never receive in this life the gift of contemplation and there have been numerous saints who were not mystics or contemplatives and who nevertheless excelled in the practice of heroic virtue. Souls, however, who have attained to the unitive state have consolations of a purer and higher order than others, and are more often favored by extraordinary graces; and

sometimes with the extraordinary phenomena of the mystical state such as ecstasies, raptures, and what is known as the prayer of union.

The soul, however, is not always in this state free from desolations and passive purgation. St. John of the Cross tells us that the purification of the spirit usually takes place after the purification of the senses. The night of the senses being over, the soul for some time enjoys, according to this eminent authority the sweet delights of contemplation; then, perhaps, when least expected the second night comes, far darker and far more miserable than the first, and this is called by him the purification of the spirit, which means the purification of the interior faculties, the intellect and the will. The temptations which assail the soul in this state are similar in their nature to those which afflict souls in the illuminative way, only more aggravated, because felt more keenly; and the withdrawal of the consolations of the spiritwhich they have already experienced in their greatest affliction. To these trials are added others, peculiar to the spirit, which arise from the intensity of their love for God, for Whose possession they thirst and long. "The fire of Divine love can so dry up the spirit and enkindle its desire for satisfying its thirst that it turns upon itself a thousand times and longs for God in a thousand ways, as the Psalmist did when he said: For Thee my soul hath thirsted; for Thee my flesh O how many ways" (St. John of the Cross, op. cit. infra, bk. II, xi). There are three degrees of this species of suffering designated by mystical writers as the "inflammation of love", the "wounds of love", and the "langour of love".

Spiritual states of consolation and desolation

Consolation and desolation may be said to be phases of the various stages or states of the spiritual life, rather than distinct states to themselves. The character of permanence does not usually belong to them. They succeed each other, as a rule, and devout souls have to experience both the one and the other, but as they may have sometimes a long period of consolation or desolation the term *states* may be used in a wide sense when treating of them. Speaking in a general sense, the sense of consolation is that in which the soul enjoys a spiritual sense or impression of close union and intimate converse with God. The state of desolation, on the contrary, is that in which the soul feels itself as it were abandoned by God. Consolation and desolation may be more easily understood when considered in opposition to each other.

Consolation

In the spiritual order consolation is of three kinds.

The first kind, which is known as "sensible consolation", is that which has its beginning and is felt chiefly in the senses or sensible faculties. It consists in sensible devotion and a feeling of fervour arising from the consideration of God's goodness vividly represented to the mind and heart; or from the external aids and ceremonies of the Church. It is not to be disregarded on this account because it leads us finally to good. St. Alphonsus says, "Spiritual consolations are gifts which are much more precious than all the riches and honors of the world. And if the sensibility itself is aroused, this completes our devotion, for then our whole being is united to God and tastes God." (Love for Jesus, xvii).

The second kind of consolation, which is often the result of the first, and usually remains with the third, is characterized by as facility and even a delight in the exercise of the virtues, especially the theological virtues. St. Ignatius says that any increase in faith, hope,

and charity, may be called a consolation (Rule 3 for the discernment of spirits). By this kind of consolation the soul is raised above the sensible faculties; and in the absence of sensible consolation, truth is perceived at a glance, faith alone operating, enlightening, directing and sustaining the soul, and fervour of the will succeeds to sensible fervour. We should be thankful to God for consolations of this kind and pray for their continuance, and it is these we ask for in the prayer "En ego" usually recited after Communion.

The third kind of consolation affects the higher faculties of the soul, namely the intellect and the will, and in a more perfect way than the second. It consists in special tranquillity and peace of soul, and is the result of the firm determination of the will to live for God with entire confidence in His grace. It is present when, as St. Ignatius says, "the soul burns with the loveof its Creator, and can no longer love any creature except for His sake" (Rule 3 for the discernment of spirits). The soul is conscious of its happiness even though the inferior and sensible faculties may be depressed and afflicted. This is the most perfect kind of all, and it is not often experienced except by the perfect. As the first kind is said to belong to beginners in the way of perfection, the second to those making progress, so the third is said to belong to the perfect.

Desolation

Spiritual desolation means the feeling of abandonment by God, and of the absence of His grace. This feeling of estrangement may arise from various causes. It may be the result of natural disposition or temperament, or of external circumstances; or it may come from the attacks of the devil; or from God Himself when for our greater good He withdraws from us spiritual consolation. In contradistinction to consolation spiritual desolation may be of three kinds.

The first is called sensible desolation and is the opposite of sensible consolation. It includes aridities, dissipation of mind, weariness, and disgust in the exercises of piety; and it is often experienced by beginners in the practice of mental prayer. It may co-exist with consolation of a higher order just as, in the natural. order, we may pain of body and joy of soul at one and the same time.

The second kind of desolation affects the intellect and will, and consists in the privation of the feeling of the presence of the supernatural virtues as described by St. Teresa in her Life (ch. xxx). This trial is extremely severe, but if generously accepted, and patiently endured, it may be turned into great merit, and many fruits of sanctity will be the result. (See letter of St. Francis of Sales to S. Jane Frances de Chantal, 28 March, 1612).

The third kind of desolation is still more severe. It is a darkening of the mind and a feeling of abandonment so great that the soul is tempted to distrust concerning salvation and is tormented by other terrible thoughts against faith, against purity, and even by blasphemousthoughts--the most painful experience which a holy soul has to endure (see St. John of the Cross, op. cit., infra, bk. I, ch. xiv). It would be a great mistake to imagine that spiritualdesolation arrests progress in virtue or enfeebles the spirit of fervour. On the contrary, it affords occasion of heroic virtue and of absolute detachment from sensible pleasure, whether natural or supernatural. At the same time we may hope and wish that these interior griefs may be diminished or made to disappear, and we may pray God to deliver us from them, but if all our efforts are in vain, and God permits the desolation to continue, it only remains to resign ourselves generously to His Divine Will.

Directions

For the better understanding of the three states or ways in their relations to each other and their effects upon souls tending toward perfection the following directions and observations may be useful.

(1) The three states or ways are not so entirely distinct that there may not appear in any one of them something of the other two. In each and all of them is found the effort and care to preserve and guard the soul from sin, though this is said to belong (appropriately) to the purgative way; in each, virtue has to be practiced, and from its practice light and progress result. Again, in each of them the soul gives itself to God to live in Him and for Him the supernatural life which He imparts to it, and this amy be said to be the commencement of the unitive way. The characteristic and distinctive feature of these states is determined by the formwhich is dominant in the soul in its efforts toward perfection. When strife and fearpredominate, the soul is said to be still in the purgative way. If charity is dominant above all the soul is in the unitive way; but so long as this mortal life lasts, for the strong and the feeble there will always be the labor and activity of purgation, illumination, and of union in the work of supernatural perfection. Francisco Suárez teaches this doctrine in very distinct terms. "These three states", he says, "are never so distinct that any one of them may not participate of the other two. Each of them takes its name and character from that which predominates in it. And it is certain that no one can attain to such a state of perfection in this life that he may not or cannot make further progress." (De Orat., I. II, c. xi, n. 4).

(2) According to the usual manner of advancement, the majority of souls are gradually raised to the state of perfect union after passing through the states of purification and illumination. But this rule is by no means absolute, and a miraculous intervention of an extraordinary gracemay bring a soul suddenly from the lowest depths of moral abjection to the most sublime heights of charity, as may be seen in the case of St. Mary Magdalen and other celebrated penitent saints. On the other hand we may find saints in whom the purgative state may predominate even to the end of their lives, and God sometimes withholds the favors of the unitive way from many faithful and fervent souls who have advanced generously in the degrees of the purgative and illuminative ways, and who have all along preserved the fervour of holy charity, which is the essence and crown of perfection.

(3) As a rule, supernatural phenomena of mysticism appear in the most perfect state, namely that of union; one special favor of the mystical life, namely spiritual espousals, supposes the unitive way, and cannot be ascribed to either of the inferior grades of perfection. Many of the other mystical favors, such as ecstasies, visions, locutions, etc., may be found, by way of exception, in the less advanced stages of the spiritual life. As regards the gift of contemplation, although it is proper to those who are perfect in virtue and holiness, still it is sometimes granted to the imperfect and even to beginners so that they may taste of its sweetness. Soulsby the exercise of Christian asceticism can prepare themselves for this intimate communication with God, but they should await with humility and patience the time and occasion in which they are to be introduced by their heavenly Spouse into the mystical state of contemplation.

- (4) In order to decide as to the dispositions required for frequent and daily communion, it is no longer necessary for a spiritual director to find out or to judge whether a soul is in one or other of these states according to the rules laid down by some modern theologians. All that is now required, as stated in the first

clause of the Decree of the Sacred Congregation of the Councilof 20 December, 1905, is that the recipient be in a state of grace and approach the Holy Tablewith a right intention. As already stated, these three states are not easily distinguishable, and the lines of demarcation between them cannot easily be discerned, and therefore could not have been regarded as at any time as very useful as a rule of guidance for frequent Communion. Now the rule is inapplicable, for those in the purgative way may receive Holy Communion just as often as those who are in the illuminative and unitive, as is evident from the decree referred to. We are not, however, to suppose that the rules given by theologiansand ascetical writers, founded as they are, on the teachings of the ancient Fathers, with regard to Holy Communion according to the three states or ways no longer serve for edification. They indicate to us what is to be expected as the fruits of frequent Communion received worthily. Frequent Communion is the chief means of preserving and perfecting in our souls the spiritual life, and of supporting them in all its ways.

---

(3) .- BA VIÊN NGỌC CỦA NHÂN DÂN MÀ
“ THÙ QUEN “ ĐANG TÌM CÁCH DÂNG NƯỚC TỪ TỪ CHO “ GIẶC LẠ “

1.- ĐẢO PHÚC QUỐC : CỰC NAM VN

2.- BẮC VÂN PHONG (KHÁNH HÒA : MIỀN TRUNG VN)

3.- VÂN ĐỒN (QUẢNG NINH : CỰC BẮC VN)

(4).- **20 Ổ VI KHUẨN LẠ**
ĐANG RÚC RỈA CƠ THỂ MẸ VIỆT NAM

(5).-TRUNG QUỐC VÀ NHỮNG TIỂU QUỐC MANG TÊN ĐẶC KHU KINH TẾ

(Báo Thời luận)

Dự luật thành lập ba đặc khu kinh tế (Vân Đồn-Quảng Ninh, Bắc Vân Phong-Khánh Hòa, Phú Quốc-Kiên Giang) đang gây chú ý không chỉ bởi yếu tố thời hạn cho thuê đất có thể lên đến 99 năm mà là sự lo lắng về một cuộc đổ bộ của Trung Quốc, cát cứ ba vị trí ảnh hưởng an ninh quốc gia.

Mở rộng ảnh hưởng và bành trướng chủ nghĩa thực dân kiểu mới bằng lá bài "đặc khu kinh tế" là chủ trương Bắc Kinh.

Thử xem Trung Quốc đang làm gì với những "đặc khu" ở các nước khu vực...

Năm 2007, **Chính phủ Lào cấp phép cho thuê đất 99 năm cho tập đoàn Kings Romans** có trụ sở tại Hong Kong, lập "**Đặc khu kinh tế Tam Giác Vàng" tại tỉnh Bokeo. Lào đồng ý cho Kings Ro-mans thuê 10.000 hecta đất trong đó 3.000 hecta được dành cho "đặc khu**", với nhiều chính sách ưu đãi chẳng hạn miễn thuế. Kings Romans dự kiến đầu tư tổng cộng 2,25 tỷ USD vào trước năm 2020, **trong đó có một sân golf, khu mas-sage, karaoke... Nói chung là ăn chơi chứ không phải hạ tầng hi-tech.** Trong video clip 15 phút quảng bá phát trên nhiều website Trung Quốc năm 2013, Kings Romans tự hào việc xây dựng một khu du lịch và thương mại cùng với khu nghỉ dưỡng cao cấp, sân golf, câu lạc bộ du thuyền... **Hầu hết 4.500 nhân viên- công nhân tại đặc khu là người Trung Quốc**. **Người điều hành Kings Romans là Zhao Wei 67 tuổi, mà theo Los Angeles Times, vốn là một y sĩ làng quê xuất thân từ Hắc Long Giang. Nói với South China Morning Post, Zhao Wei cho biết ông ta toàn quyền kiểm soát Đặc khu Tam Giác Vàng; và đặc khu là "một thế giới riêng của người Trung Quốc".** "Thế giới riêng" đó chiếm 102 km2, với 7 km dọc bờ Me-kong nhìn sang Myanmar và Thái Lan.

Hơn 10 năm sau khi "cam kết mang lại lợi ích kinh tế cho tỉnh Bokeo nói riêng và Lào nói chung", Kings Romans đã biến Đặc khu Tam Giác Vàng thành một ổ tội phạm khổng lồ.

Tháng 1-2018, Bộ tài chính Hoa Kỳ đã đưa công ty này vào danh sách các tổ chức tội phạm xuyên quốc gia bị Mỹ cấm vận, bởi liên quan "ma túy, buôn người, buôn lậu động vật hoang dã và mại dâm trẻ em" (Reuters 31-1-2018).

Cơ quan phòng chống ma túy (DEA) và Bộ Tài chính Mỹ thậm chí cấm vận một người mang quốc tịch Úc (Abbas Eberahim) làm việc cho Kings Romans, vì tội "chịu trách nhiệm an ninh cho Kings Romans Casino cũng như hối lộ giúp Zhao Wei". Việc bị Mỹ cấm vận dĩ nhiên không ảnh hưởng hoạt động Kings Romans tại Lào. Vientiane không vì thế mà đóng cửa Kings Romans. **Hang ổ ma túy đĩ điếm này còn mặc sức tung hoành với cái hợp đồng 99 năm. Trong khi đó, Vientiane vẫn tiếp tục mở cửa cho Trung Quốc. Tháng 8- 2017, Lào bật đèn xanh cho Guangdong Yellow River ("Quảng Đông Hoàng Hà thực nghiệp tập đoàn") lập Đặc khu Khonphapheng tại tỉnh Champassak. Dự án vẫn tập trung vào du lịch hơn là xây dựng hạ tầng công nghiệp kỹ thuật cao. Sẽ có một ổ cờ bạc mại dâm quốc tế nữa, được ghép với cái tên "đặc khu"?**

Ngày 11-1-2018, tại Phnom Penh, Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường ký 19 thỏa ước trị giá hàng tỷ đôla để phát triển hạ tầng giao thông, nông nghiệp và y tế cho Campuchia. **Từ 2011-2015, các công ty Trung Quốc đã cung cấp gần 5 tỷ USD vốn vay và đầu tư vào nước này (South China Morning Post 14-1-2018). Tiền Trung Quốc cũng đổ vào Đặc khu kinh tế Sihanoukville. Kể từ thời điểm thành lập 2008, Đặc khu Sihanouk-ville đã trở thành một "tiểu quốc Trung Quốc" trong lòng Camp**uchia. Với 11,12 km2 (Cần biết: diện tích quận 1 Sài Gòn hiện tại là 7,73 km2), Đặc khu Sihanouk-ville có đầy đủ hạ tầng của một thành phố, từ hệ thống cống thoát nước, khu nhà ở, nhà hàng, giải trí, đến chợ búa cùng các dịch vụ tiện ích khác... Các bảng hiệu đều ghi bằng chữ Trung Quốc. **Khoảng 100 công ty Trung Quốc với chừng 16.000 nhân viên-công nhân Trung Quốc đang sống trong Đặc khu. Một bài báo Tân Hoa Xã (18-11-2016) cho biết Đặc khu sẽ mở rộng với 300 công ty Trung Quốc vào trước năm 2020.**

Campuchia hẳn nhiên cũng "có lợi" trong sự phát triển Đặc khu Sihanoukville nhưng chắc chắn họ chỉ liếm láp mẩu bánh thừa rơi rớt từ bàn tiệc của các công ty Trung

Quốc – những "ông chủ" đích thực của nền kinh tế Campuchia mà dân Campuchia trở thành người làm công trên chính mảnh đất mình.

Tính đến tháng 4-2018, Trung Quốc đang xây một công viên công nghiệp 303 hecta tại "Đặc khu kinh tế Bangladesh".

Phía Bangladesh góp 30%; còn lại là China Harbour Engineering Company ("Trung Quốc cảng loan công trình công ty"). "Đây là lần đầu tiên Trung Quốc có được một cơ sở lớn như thế tại Bangla-desh, nơi giới đầu tư Trung Quốc có thể xây dựng các khu công nghiệp" – viên chức Li Guangjun thuộc Sứ quán Trung Quốc tại Dhaka nói với Reuters.

Tại Sri Lanka, Bangladesh, Nepal, Pakistan..., Trung Quốc đang đổ hàng núi tiền vào việc xây dựng hải cảng, khu công nghiệp và đặc khu kinh tế.

Có nước lớn nào đầu tư mạnh vào mô hình đặc khu tại nhiều quốc gia như Trung Quốc?

Tại sao Trung Quốc thích xây dựng đặc khu?

Kế hoạch này, trước hết, nằm trong bản thiết kế vừa mang lại lợi ích kinh tế lẫn lợi ích chính trị: "Một vành đai-Một con đường". Theo Caixinglobal (12-5-2017), **tính đến tháng 4-2017, Trung Quốc có tổng cộng 77 đặc khu đang được xây tại 36 quốc gia, với 56 đặc khu nằm tại 20 quốc gia dọc theo tuyến "Một vành đai". Hơn 1.000 công ty Trung Quốc đã đầu tư 18,55 tỷ USD tại các đặc khu dọc chủ yếu là người bản địa, "đặc khu" Trung Quốc, tại bất kỳ quốc gia nào, chỉ ưu tiên cho người Trung Quốc.**

Đặc khu là một thành phố Trung Quốc được dựng ngay trong lòng một quốc gia khác, khai thác chính nền kinh tế quốc gia đó và mang lợi nhuận về bản quốc. Được hưởng những chính sách ưu đãi, một đặc khu lớn (cỡ Kings Romans) – dù chỉ nhả ra vài mẩu bánh vụn hoặc khúc xương thừa – cũng trở thành một thành tố quan trọng đối với nền kinh tế quốc gia bản địa, và do vậy, nó có thể bẻ gãy một phần hoặc phá hủy cấu trúc tài chính-kinh tế của quốc gia sở tại nếu nó muốn. Thời gian thuê đất càng dài thì sự gắn kết của đặc khu vào nền kinh tế quốc gia sở tại càng chặt và khả năng

khống chế hoặc thao túng của "tiểu quốc Trung Quốc" tại quốc gia sở tại càng cao. Nhìn lại, có thể thấy Trung Quốc chỉ nhắm vào các nước nghèo để lập đặc khu. Sức mạnh kim tiền của Trung Quốc dù ghê gớm thế nào cũng không thể lập một đặc khu như Kings Romans hay Si-hanoukville tại Mỹ hoặc **thậm chí Hàn Quốc, nơi Trung Quốc không thể mua chuộc đám quan chức tham lam sẵn sàng vỗ béo mình bằng cách "kinh doanh" tương lai quốc gia khi bán đất đai cho nước ngoài với giá rẻ mạt; nơi Trung Quốc không thể hối lộ bọn quan quyền vô liêm sỉ sẵn sàng đưa quốc gia đến nguy cơ diệt vong chủ quyền.**

Tháng 2-2018, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron mời 1.000 nông dân vào Điện Elysée với lời hứa**, Chính phủ Pháp sẽ chặn đứng các thương vụ mua đất từ người nước ngoài sau khi dư luận Pháp phản ứng trước vụ một nhà đầu tư Trung Quốc mua 2.700 hecta đất tại vùng Allier và Indre.** Câu chuyện của nước Pháp xa xôi và nước Pháp văn minh không giống với câu chuyện Việt Nam với một "đảng cai trị và nhân dân làm chủ".

Trong Dự thảo luật đặc khu, Điều 11 ghi: "Cơ quan lập quy hoạch đặc khu có trách nhiệm lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học, nhà đầu tư chiến lược, cộng đồng dân cư sinh sống tại đặc khu về quy hoạch đặc khu".

Tuy nhiên, ngày 16-4-2018, chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân "nhấn mạnh" tại phiên thảo luận về dự thảo Luật đặc khu Vân Đồn-Bắc Vân Phong-Phú Quốc rằng, "Bộ Chính trị đã kết luận rồi, dự thảo luật không trái Hiến pháp, phải bàn để ra luật chứ không không thể không ra luật".

Bộ Chính trị của bà Kim Ngân có xét đến yếu tố an ninh quốc gia, trật tự xã hội, an toàn kinh tế...?

Chưa bao giờ Bộ Chính trị của bà Kim Ngân trở nên nguy hiểm đối với quốc gia bằng lúc này. Chưa bao giờ Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam đưa đất nước đến bờ vực tiêu diệt tương lai nhiều thế hệ bằng lúc này.

M.K.

www.vietnamvanhien.org